

BÁO GIẢNG TUẦN 1 (Từ ngày 08/09/2024 đến ngày 12/09/2024)

THỨ	TIẾT	MÔN	TIẾT THỨ	NỘI DUNG BÀI DẠY	UDCNTT	ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
Hai 08/09	1	HĐTN	1	SHDC: Chào năm học mới		
	2	Toán	1	Luyện tập - Trang 6	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	3	Tiếng Việt	1	Đọc: Điều kì diệu	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	Tiếng Việt	2	Luyện từ và câu: Danh từ		Bảng phụ
	5	Đạo đức	1	Biết ơn người lao động (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	GDTC	1	Đi đều vòng bên phải		Còi, sân tập
	7	Tiếng Anh	1	Unit 1. My family and friends - Lesson 1: Task 1,2,3	Wonderful World	Máy tính, TV
Ba 09/09	1	Tiếng Việt	3	Viết: Tìm hiểu đoạn văn và câu chủ đề		Bảng phụ
	2	Toán	2	Luyện tập - Trang 7	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	3	Khoa học	1	Tính chất của nước và nước với cuộc sống (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	HĐTN	2	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự hào về bản thân	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	5	LS&ĐL	1	Làm quen với phương tiện học tập môn LSĐL (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	Âm nhạc	1	Lý thuyết âm nhạc: Một số kí hiệu ghi nhạc Đọc nhạc: Bài số 1		Đàn

	7	Tiếng Việt (BS)	1	Ôn tập: Luyện từ và câu		
Thứ 10/09	1	Toán	3	Luyện tập - Trang 9	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	2	Mĩ Thuật	1	Chủ đề 1: Vẽ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam (T1)		Tranh
	3	Tiếng Việt	4	Đọc: Thi nhạc (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	Tiếng Việt	5	Đọc: Thi nhạc (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	5	Khoa học	2	Tính chất của nước và nước với cuộc sống (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	Tiếng Anh	2	Unit 1. My family and friends - Lesson 1: Task 4,5,6	Wonderful World	Máy tính, TV
	7	Tin học	1	Phần cứng và phần mềm máy tính (T1)		Máy tính
Thứ 11/09	1	Tiếng Anh	3	Unit 1. My family and friends - Lesson 2 : Task 1,2,3	Wonderful World	Máy tính, TV
	2	Tiếng Việt	6	Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến		
	3	Toán	4	Luyện tập - Trang 10	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	4	GDTC	2	Một hàng dọc đi đều vòng bên phải		Còi, sân tập
	5					
	6					
	7					
Thứ 12/09	1	Toán	5	Luyện tập - Trang 11	Soi bài	Máy tính, TV
	2	LS&DL	2	Làm quen với phương tiện học tập môn LSĐL (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV

3	Tiếng Việt	7	Nói và nghe: Tôi và bạn		
4	HĐTN	3	Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tự hào thể hiện khả năng của bản thân		
5	Toán (BS)	1	Luyện tập		
6	Tiếng Anh	4	Unit 1. My family and friends - Lesson 2 : Task 4,5,6	Wonderful World	Máy tính, TV
7	Công nghệ	1	Lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV

TUẦN 1

Thứ hai ngày 8 tháng 9 năm 2025

Sáng:

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm
SHDC: CHÀO NĂM HỌC MỚI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân. Xác định được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản. Tham gia lễ chào đón học sinh lớp 1.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực đặc thù: bản thân tự tin về bản thân trước tập thể.
- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình hình ảnh đẹp trước bạn bè (sạch sẽ, gọn gàng, mặc lịch sự,...). Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về chăm sóc bản thân để có hình ảnh đẹp.
- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về hình ảnh của bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng hình ảnh của bạn bè trong lớp.

II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS chỉnh lại quần áo, tóc tai để chuẩn bị làm lễ chào cờ. - GV cho HS chào cờ.	- HS quan sát, thực hiện.
2. Sinh hoạt dưới cờ: Chào năm học mới - Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới. Tham gia lễ khai giảng năm học, lễ đón học sinh lớp 1 - Cách tiến hành:	
- GV cho HS xem clip, tìm hiểu về nội dung liên quan đến khai giảng năm học	- HS xem. - Các nhóm lên biểu diễn.



- HS lắng nghe.

- GV cho các nhóm lên hát, múa về các bài hát liên quan đến chủ đề năm học mới
- Chia sẻ những ấn tượng của mình về năm học mới
- Thực hiện nghi lễ : Chào đón các em học sinh lớp 1

3. Vận dụng. trải nghiệm

- Mục tiêu: Củng cố, dặn dò
- Cách tiến hành:

- HS nêu cảm nhận của mình.
- HS lắng nghe.

GV tóm tắt nội dung chính

IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

Tiết 2: Toán LUYỆN TẬP - TRANG 6

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Đọc, viết, xếp được thứ tự các số đến 100 000 (ôn tập).
- Nhận biết được cấu tạo và phân tích số của số có ba chữ số, viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị (ôn tập).
- Nhận biết được ba số tự nhiên liên tiếp (bổ sung)
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy, máy tính, máy soi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Đọc số sau; 324567,345678+ Câu 2: Cho biết chữ số 3 thuộc hàng nào, nêu giá trị của chữ số 3 trong số đó- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi+ Trả lời: Ba trăm hai mươi tư nghìn năm trăm sáu mươi bảy Ba trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi tám.+ Trả lời Chữ số 3 thuộc hàng trăm nghìn ,có giá trị là 300 000- HS lắng nghe.
2. Luyện tập: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:+ Ôn tập, củng cố về kiến thức đọc, viết, xếp thứ tự, so sánh các số đến 100 000.+ Ôn tập, củng cố về kiến thức về cấu tạo phân tích số có năm chữ số, viết số có năm chữ số các: trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị (và ngược lại).+ Bổ sung kiến thức mới về ba số liên tiếp (dựa vào số liên trước, số liền sau trên tia số đã học).- Cách tiến hành:	
Bài 1.Số? (Làm việc cá nhân) Nêu số và cách đọc số. <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn cho HS nhận biết câu 1.- Câu 2, 3, 4 học sinh làm bảng con.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS nêu cách viết ,đọc số (36 515) đọc số (Ba mươi sáu nghìn năm trăm mười lăm).- HS lần lượt làm bảng con viết số:+ Viết số: 61 034;

Viết số	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	Đọc số
36 515	3	6	5	1	5	ba mươi sáu nghìn năm trăm mười lăm
?	6	?	0	3	?	sáu mươi mốt nghìn không trăm ba mươi tư
?		7	9	?	?	bảy nghìn chín trăm bốn mươi mốt
?	?	0	?	?	9	hai mươi nghìn tám trăm linh chín

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Viết và đọc số?



- GV cho học

sinh nêu nội dung tranh bạn Mai làm gì?

Gv chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào

- 4 chục nghìn, 2 nghìn, 5 trăm và 3 chục.
- 8 nghìn, 8 trăm, 8 chục và 8 đơn vị.
- 5 chục nghìn, 7 trăm, 1 chục và 4 đơn vị.
- 9 chục nghìn, 4 nghìn và 5 đơn vị.

vở.

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3a: (Làm việc cá nhân) Số?

- GV cho HS làm bài tập vào vở.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- $6\ 825 = 6\ 000 + 800 + 20 + ?$
- $33\ 471 = 30\ 000 + 3\ 000 + ? + 70 + 1$
- $75\ 850 = 70\ 000 + 5\ 000 + 800 + ?$
- $86\ 209 = 80\ 000 + 6\ 000 + ? + 9$

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4. (Làm việc cá nhân) Số?

+ Viết số: 7 941

+ Viết số: 20 809

- HS làm vở đổi vở soát theo nhóm bàn .

a. Viết số: 42530: đọc là: Bốn mươi hai nghìn năm trăm ba mươi.

b. Viết số: 8 888 đọc là Tám nghìn tám trăm tám mươi tám.

c. viết số 50 714 đọc là Năm mươi nghìn bảy trăm mười bốn.

D,Viết số: 94 005 đọc là Chín mươi tư nghìn không trăm linh năm.

- HS làm vào vở đổi vở soát nhận xét

a. $6\ 825 = 6000 + 800 + 20 + 5$.

b. $33\ 471 = 30000 + 3000 + 400 + 70 + 1$

c, $75\ 850 = 70\ 000 + 5000 + 800 + 50$

d, $86\ 209 = 80\ 000 + 6\ 000 + 200 + 9$

- 1 HS nối tiếp nêu số cần điền vào ô chấm ?

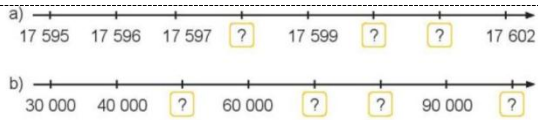
a, điền tiếp là ...17 598,..17 600, 17 601..

b.điền tiếp là...50 000,..70 000.80 000...100 000.

- HS đọc lại tia số.

- Giá trị các số liền trước, liền sau hơn, kém nhau 1 đơn vị.

- HS làm việc theo nhóm.



- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 5. (Làm việc nhóm 4) theo pp khăn trải bàn .Số?

- GV cho HS nêu giá trị các số liền trước, liền sau

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
8 289	8290	8291
?	42 135	?
?	80 000	?
?	99 999	?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- Yêu cầu HS nêu cách tìm số liền trước và liền sau của số cho trước

Số 8289 là số liền trước của 8290 (bằng $8290-1$) số 8291 là số liền sau của 8290 (bằng $8290+1$)

* 8289,8290,8291 là 3 số liền tiếp.

+ Số liền trước của 42 135 là?

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
8 289	8290	8291
43 134	42 135	42 136
79 999	80 000	80 001
99998	99 999	100 000

- HS quan sát.

- HS nêu làm vở:

+ Số liền trước của 8290 là 8289

+ Số liền sau của 8290 là 8291

- HS nhận xét lẫn nhau.

<p>+ Số liền sau của 42 135 là? ... tương tự với các số còn lại - GV nhận xét tuyên dương.</p>													
<p>3. Vận dụng trải nghiệm . - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>													
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liền sau, đọc số, viết số... + Bài toán: Tìm số ở ô có dấu “?” để được ba số liên tiếp. - GV cho HS nêu.</p> <table border="1" data-bbox="293 1026 737 1134"> <tr> <td>21 210</td> <td>21 211</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>12 210</td> <td>?</td> <td>12 208</td> </tr> </table> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	21 210	21 211	?	12 210	?	12 208	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + - HS nêu kết quả:</p> <table border="1" data-bbox="959 823 1403 930"> <tr> <td>21 210</td> <td>21 211</td> <td>21 212</td> </tr> <tr> <td>12 210</td> <td>12 209</td> <td>12 208</td> </tr> </table>	21 210	21 211	21 212	12 210	12 209	12 208
21 210	21 211	?											
12 210	?	12 208											
21 210	21 211	21 212											
12 210	12 209	12 208											
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>													

Tiết 3 : Tiếng việt
ĐỌC: ĐIỀU KÌ DIỆU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều kì diệu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.
- Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.
- Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ: Mỗi người một vẻ, không ai giống ai nhưng khi hòa chung trong một tập thể thì lại rất hòa quyện thống nhất.
- Biết khám phá và trân trọng vẻ riêng của những người xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK, ti vi, máy tính. .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát “Vui đến trường” Sáng tác: Nguyễn Văn Chung để khởi động bài học. - GV cùng trao đổi với HS về ND bài hát: + Lời bài hát nói lên cô giáo dạy những điều gì? + Vận vào đầu năm học mới, chúng ta hứa với cô như thế nào - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe bài hát. - HS cùng trao đổi về ND bài hát với GV. + Cô giáo dạy các em trở thành những người học trò ngoan. + Chúng em hứa sẽ chăm ngoan học tập, vâng lời thầy cô. - HS lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều kì diệu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.	- Hs lắng nghe cách đọc.

<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Ngắt nghỉ câu đúng theo nhịp thơ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>lạ, liêu, lung linh, vang lừng, nào,...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Bạn có thấy/ lạ không/ Mỗi đứa mình/ một khác/ Cùng ngân nga/ câu hát/ Chẳng giọng nào/ giống nhau.// 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả: Khổ thơ 1,2,3 đọc với giọng bản khoăn; khổ thơ 4,5 đọc với giọng vui vẻ. - Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ: Mỗi người một vẻ, không ai giống ai nhưng khi hòa chung trong một tập thể thì lại rất hòa quyện thống nhất. - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Những chi tiết nào trong bài thơ cho thấy các bạn nhận ra “mỗi đứa mình một khác”?

+ Câu 2: Bạn nhỏ lo lắng điều gì về sự khác biệt đó?

+ Câu 3: Bạn nhỏ đã phát hiện ra điều gì khi ngắm nhìn vườn hoa của mẹ.

+ Câu 4: Hình ảnh dàn đồng ca ở cuối bài thơ thể hiện điều gì? Tìm câu trả lời đúng.

A. Một tập thể thích hát.

B. Một tập thể thống nhất.

C. Một tập thể đầy sức mạnh.

D. Một tập thể rất đông người.

- GV giải thích thêm ý nghĩa vì sao lại thống nhất? tập thể thống nhất mang lại lợi ích gì?

+ Câu 5: Theo em bài thơ muốn nói đến điều kỳ diệu gì?

- Điều kỳ diệu đó thể hiện như thế nào trong lớp của em?

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV mời HS nêu nội dung bài.

+ Đó là những chi tiết: “Chẳng giọng nào giống nhau, có bạn thích đứng đầu, có bạn hay giận dỗi, có bạn thích thay đổi, có bạn nhiều ước mơ”.

+ Bạn nhỏ lo lắng: “Nếu khác nhau nhiều như thế liệu các bạn ấy có cách xa nhau” (không thể gắn kết không thể làm các việc cùng nhau).

+ Bạn nhỏ nhận ra trong vườn hoa của mẹ mỗi bông hoa có một màu sắc riêng, nhưng bông hoa nào cũng lung linh, cũng đẹp. Giống như các bạn ấy, mỗi bạn nhỏ đều khác nhau, nhưng bạn nào cũng đáng yêu đáng mến.

+ Đáp án B: Một tập thể thống nhất.

- HS lắng nghe.

+ Trong cuộc sống mỗi người có một vẻ riêng nhưng những vẻ riêng đó không khiến chúng ta xa nhau mà bổ sung.

Hòa quyện với nhau, với nhau tạo thành một tập thể Đa dạng mà thống nhất.

- Trong lớp học điều kỳ diệu thể hiện qua việc mỗi bạn học sinh có một vẻ khác nhau. Nhưng khi hòa vào tập thể các bạn bổ sung hỗ trợ cho nhau. Vì thế cả lớp là một tập thể hài hòa đa dạng nhưng thống nhất.

- HS lắng nghe.

- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và chốt: Mỗi người một vẻ, không ai giống ai nhưng khi hòa chung trong một tập thể thì lại rất hòa quyện thống nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại nội dung bài học.
<p>3.2. Học thuộc lòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ. + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Tiết 4: Tiếng việt
LTVC: DANH TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...).
- Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài hát: “Chào năm học mới” tác giả Bích Liễu, do nhóm học sinh Như Ngọc - Hải Đăng - Ngọc Thu - Minh Duyên trình bày. - GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện để dẫn dắt vào bài: + Các bạn nhỏ trong bài hát đi đâu? + Đến lớp em sẽ được gặp những ai? + Em có thích đi học không? - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát: + Các bạn nhỏ trong bài hát đi khai giảng năm học mới. + Đến lớp em sẽ được gặp bạn bè và thầy cô. + HS trả lời theo suy nghĩ - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...). + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>* Tìm hiểu về danh từ.</p> <p>Bài 1: Xếp các từ in đậm vào nhóm thích hợp</p>	

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:
Thế là kỳ nghỉ hè kết thúc. Năng thu đã tỏa vàng khắp nơi thay cho những tia nắng hè gay gắt. Gió thổi mát rượi đuổi những chiếc lá rụng chày lao xao. Lá như cũng biết nó đùa, cứ quẩn theo chân các bạn học sinh đang đi vội vã. Bạn thì đi với bố, bạn thì đi với mẹ, có bạn lại đi một mình. Ai cũng vội đến trường để gặp lại thầy giáo, cô giáo, bạn bè, gặp lại bàn, ghế thân quen. Hôm nay bắt đầu năm học mới.

(Hạnh Minh)

- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:



- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 2. Trò chơi “Đường đua kì thú”.

- GV nêu cách chơi và luật chơi.



- GV tổ chức cho HS chơi thi đua giữa các nhóm (có thể 2-4 nhóm cùng chơi). Mỗi lượt chơi, mỗi nhóm tung xúc xắc 1 lần và trả lời câu hỏi yêu cầu trong đường đi: VD tung xúc xắc trúng ô “vật” thì các thành viên trong nhóm phải nêu được tên một số vật (bàn, ghế, sách, vở,...) cứ như thế chơi cho đến khi về đích.

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

- GV rút ra ghi nhớ:

Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...)

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS làm việc theo nhóm.

Từ chỉ người	Từ chỉ vật	Từ chỉ hiện tượng tự nhiên	Từ chỉ thời gian
học sinh, bố, mẹ, thầy giáo, cô giáo, bạn bè.	lá, bàn, ghế	nắng, gió	hè, thu, hôm nay, năm học

- Đại diện các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.

- Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.

- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.

	- 3-4 HS đọc lại ghi nhớ
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 3. Tìm danh từ chỉ người, vật trong lớp của em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4 <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra những danh từ chỉ người, vật trong lớp + Danh từ chỉ người cô giáo, bạn nam, bạn nữ,... + Danh từ chỉ vật: bàn, ghế, bảng, sách, vở,.... - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét.
<p>Bài tập 4: Đặt 3 câu, mỗi câu chứa 1-2 danh từ tìm được ở bài tập 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở 3 câu chứa 1-2 danh từ ở bài tập 3. <ul style="list-style-type: none"> - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. + HS làm bài vào vở. VD: Tổ của em có 3 bạn nam và 4 bạn nữ. - Đồ dùng học tập của em được sắm đầy đủ như bút, vở, bảng con và nhiều đồ dùng khác. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

<ul style="list-style-type: none"> + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ (chỉ người, vật,...) có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Chiều:

Tiết 5: Đạo đức
BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.
- Biết vì sao phải biết ơn người lao động.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc thể hiện được lòng biết ơn người lao động bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. Nhắc nhở bạn bè, người thân có hành vi, thái độ biết ơn những người lao động.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, tự điều chỉnh hành vi, thái độ lời nói và việc làm biết ơn người lao động.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tìm hiểu và tham gia những hoạt động thể hiện lòng biết ơn người lao động phù hợp với bản thân.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Yêu mến, kính trọng, biết ơn người lao động.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức múa hát bài “Lớn lên em sẽ làm gì?” – Nhạc Trần Hữu Pháp để khởi động bài học.</p> <p>+ GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Em hãy kể tên những nghề nghiệp được nhắc đến trong bài hát.</p> <p>+ GV hỏi thêm: Lớn lên em sẽ làm gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.</p> <p>- HS chia sẻ những nghề nghiệp mà em nghe thấy trong bài hát.</p> <p>- HS trả lời theo suy nghĩ và ước mơ của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu những đóng góp của người lao động. (Làm việc chung cả lớp)</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng đọc thầm bài thơ “Tiếng chổi tre” và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Việc làm của chị lao công giúp ích gì cho cuộc sống chúng ta?</p> <p>- GV mời HS trả lời.</p> <p>- GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận: Khi mọi người đã ngủ, chị lao công vẫn cần mẫn quét rác trên đường phố trong những đêm hè vắng lặng và những đêm đông giá rét. Việc làm của chị lao công góp phần giữ sạch, đẹp đường phố, để “Hoa Ngọc Hà/ Trên đường rực nở/ Hương</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS làm việc chung cả lớp: cùng đọc thầm bài thơ “Tiếng chổi tre” và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi theo hiểu biết của mình</p> <p>- Cả lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS trả lời theo hiểu biết của mình.</p>

<p>bay xa/ Thơm ngát đường ta”. Bởi vậy, chúng ta cần biết ơn việc làm của chị lao công.</p> <p>- GV tiếp tục dùng kĩ thuật Tia chớp để HS trả lời nhanh câu hỏi:</p> <p>+ Hãy kể thêm một số công việc của người lao động khác mà em biết.</p> <p>+ Những công việc đó có đóng góp gì cho xã hội?</p> <p>- GV kẻ bảng, lần lượt điền vào bảng những câu trả lời đúng.</p>	<p>Bác sĩ, giáo viên, ca sĩ, diễn viên, nông dân, công nhân, ...</p> <p>- Những công việc đó đóng góp cho xã hội: khám chữa bệnh, dạy kiến thức, tạo ra lương thực, ...</p>
--	---

STT	Nghề nghiệp	Đóng góp
1	Nông dân (lái máy gặt)	Góp phần tạo ra lúa, gạo cho xã hội
2	Công nhân (may)	May quần áo cho mọi người
3	Giáo viên	Dạy kiến thức, đạo đức, kĩ năng,...cho HS.
4	Nhân viên bán hàng	Giúp mọi người mua bán, trao đổi hàng hoá.
5	Bác sĩ	Khám, chữa bệnh cho mọi người.
6	Nhà khoa học	Nghiên cứu khoa học để ứng dụng vào cuộc sống.

2. Luyện tập – Thực hành.

- Mục tiêu: Có thái độ phù hợp với các đóng góp của người lao động và củng cố được ý nghĩa của việc biết ơn người lao động.

- Cách tiến hành:

<p>- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Giải đố về nghề nghiệp”. GV chọn hai đội chơi, mỗi đội khoảng 3 – 5 HS. Lần lượt đội A nêu câu hỏi, đội B trả lời và ngược lại. Có thể sử dụng câu đố vui về nghề nghiệp hoặc mô tả hoạt động của một nghề nghiệp để đội bạn gọi tên nghề nghiệp đó.</p> <p>1/ Nghề gì cần đến đực, cưa Làm ra giường, tủ,... sớm, trưa ta cần?</p> <p>2/ Nghề gì vận chuyển hành khách, hàng hoá từ nơi này đến nơi khác?</p> <p>3/ Nghề gì chân lấm tay bùn Cho ta hạt gạo, ấm no mỗi ngày?</p>	<p>- HS chia làm 2 đội, tham gia trò chơi.</p> <p>- Nghề thợ mộc</p> <p>- Nghề lái xe, tài xế</p> <p>- Nghề làm nông</p>
---	--

<p>4/ Nghề gì bạn với vừa, với Xây nhà cao đẹp, bạn tôi đều cần? 5/ Nghề gì chăm sóc bệnh nhân Cho ta khỏe mạnh, vui chơi học hành? - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Nghề thợ xây - Nghề bác sĩ - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò “Phóng viên nhí”, chia sẻ một số việc bản thân đã làm để thể hiện lòng biết ơn đối với người lao động. - GV chọn một HS xung phong làm phóng viên, lần lượt hỏi các bạn trong lớp: + Bạn đã làm gì để thể hiện lòng biết ơn đối với người lao động? + Có khi nào bạn chứng kiến những lời nói, việc làm chưa biết ơn người lao động? + Bạn có suy nghĩ gì về điều đó? - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tích cực. - GV nhận xét tiết học. - Dặn dò về nhà.</p>	<p>- HS tham gia chơi. - 1HS làm phóng viên và hỏi cả lớp. - 3-5 HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

Tiết 6: Giáo dục thể chất
ĐI ĐỀU VÒNG BÊN PHẢI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:

- Biết và thực hiện được động tác đi đều vòng bên phải.
- Tích cực tham gia hoạt động luyện tập và trò chơi rèn luyện đội hình độ ngũ.
- Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác đi đều vòng bên phải trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác đi đều vòng bên phải.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:


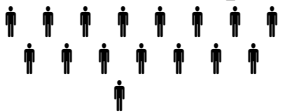

- **Địa điểm:** Sân trường

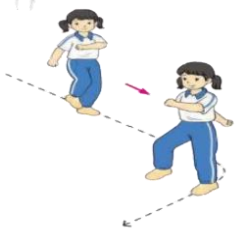
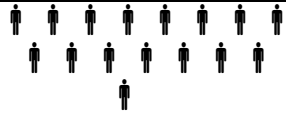

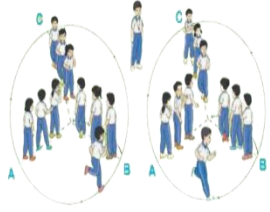
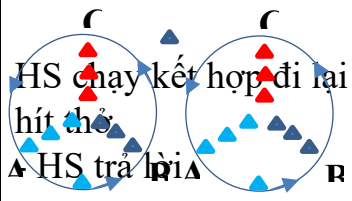
- **Phương tiện:**

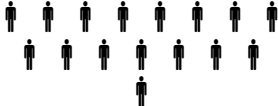
+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Trang phục thể thao.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động khởi động: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “ Gió thổi” 	5 – 7’	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động.	- Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV.
	2 - 3’		- GV hướng dẫn chơi	- HS Chơi trò chơi. 
	16-18’		Cho HS quan sát tranh	- Đội hình HS quan sát tranh
II. Khám phá và luyện tập - Kiến thức.				

<p>- Bài tập: Đi đều vòng bên phải</p> 			<ul style="list-style-type: none"> - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu - Cho 1 học sinh lên thực hiện đi đều vòng bên phải. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương 	 <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát GV làm mẫu - HS tiếp tục quan sát
<p>-Luyện tập Tập cá nhân</p>		7 lần		
<p>Tập cặp đôi</p>		5 lần	<ul style="list-style-type: none"> - Gv quan sát, sửa sai cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - ĐH tập cá nhân và cặp đôi.
<p>Thi đua giữa các tổ</p>	3-5'	1 lần	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. 	 <ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ lên thi đua trình diễn
<p>- Trò chơi “Chạy tiếp sức theo vòng tròn”.</p>				<ul style="list-style-type: none"> - Chơi theo đội hình hướng dẫn
		1 lần	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS chạy XP cao 20m 	
<p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p>- Luyện tập mở rộng:</p>	4- 5'			<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc

<p>III. Hoạt động tiếp nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuống lớp 		<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. 	
---	--	--	---

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (Nếu có)

.....

Tiết 7: Tiếng Anh
UNIT 1. FAMILY AND FRIENDS
Lesson 1. Task 1, 2, 3
Period 1

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will learn words and phrases related to the topic *Family: father; mother; son; daughter; twins.*

2. Competences:

- English competences: Students will be able to talk about different members of the family
- Common competences: Students will have the opportunity to develop the *creativity* in drawing the family tree and develop *communication* among friends.

3. Qualities:


- Students develop a love for family.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- For Teacher: PP, flashcards, handout, track 1.1, track 1.2
- For students: pens, crayons, **and** A4 paper to make the production.

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm-up (5 minutes)

<p>a. Aims: - To introduce students to the topic of the unit (families and friends) - To engage students with the topic and activate knowledge and vocabulary by the game.</p>	
Teacher's Activities	Students' Activities
<p>b. Procedure</p> <ul style="list-style-type: none"> - Greeting: Hello, students. - Divide the class into 4 groups. All teams have to try their best to get stars for their teams by answering the questions and joining the games. <p>Warm Up: Photo time! "Hidden Faces" game The teacher shows the picture with hidden faces and asks students some questions: <i>"Are they Vietnamese?"</i> <i>Are they at school/home?"</i> <i>Are they friends?"</i> <i>Is (No 1) the boy or the girl?"</i> <i>Is she young or old?"</i> → <i>Who is she?</i></p>  <p>Then, Sts can guess the members of India and recall the learnt vocabulary like <i>"young, old, grandma, grandpa, sister, father...."</i> - Explain some information about the picture.</p> <p>Lead in: Photo time! - The teacher holds up a photo of his/her family. - Point at you and ask "Who is this?". Elicit that it is you (teacher), then introduce the family members, and point to the members while talking. - Write on the board: Family and introduce the lesson.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Stand up to greet the teacher. - Choose the team names - Join the game - Answer the questions. <div style="background-color: #e0f2f1; padding: 10px; margin-top: 20px;"> <p>About the photo</p> <p>Ganesh Chaturthi is a 10-day festival in Hinduism, marking the birth of the elephant-headed deity Ganesha, the god of prosperity and wisdom. The festival is celebrated in Hindu communities worldwide and is particularly popular in parts of western India.</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Guess the members of the Indian family. - Listen to the teacher. - Look at the photo
<p>Activity 2: Presentation (8 minutes)</p> <p>a. Aim: Present the new words of family topic: <i>father, mother, daughter, son, twins</i></p>	

Teacher's Activities	Students' Activities
<p>b. Procedure</p> <p>Task 1: Listen and point. Repeat. (Track 1.1)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Use flashcards to introduce the vocabulary and structure of the lesson. - Say the words/sentences for students to repeat in chorus. - Say a word/sentence for students to repeat then point. - Play the track 1.1 for the students to listen to, point to, and repeat the words in chorus, or in groups. - Show pictures in random order and ask students to read out the correct words. <p>VOCABULARY CHECKING:</p> <p>Let Sts listen to the dialogue, tick the correct answer, or write the word.</p> <p>Pass the flashcard – team edition</p> <p>How to play:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 teams participate at once, the other 2 watch and make sure all Ss are joining in. - Every student stands up with the flashcard and says the word then passes it to the S next to them - Every S in the team has to stand up and say the word out loud until it gets to the last person who runs to the front and sticks the card on the board. <p>The first team to get to the front wins 10* and a bonus sticky ball throw.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Look at the flashcards. Listen to the teacher - Repeat after teacher. - Listen and point - Listen and repeat in chorus or groups. - Look at the pictures and say the correct words. - Listen, tick, and write the words - Students stand up and join the activity. - Pass the flashcards then say the word out loud.
<p>Activity 3: Practice (10 minutes)</p> <p>a. Aim: Practice listening, reading, writing, and saying using “He’s/ She’s ...”</p>	
Teacher's Activities	Students' Activities
<p>b. Procedure</p> <p>Task 2: Listen and read.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Ask students to look at the photo and elicit who they can see. -Point to the new words in the text. Read them out loud and ask students to repeat. • Play the recording. 	<ul style="list-style-type: none"> - Look at the photo -Point and read - Listen and read.

- Tell students to look at the picture and follow the dialogue with their fingers.
 - Play the recording again, pause after each sentence and ask students to repeat.
 - Ask students to read out the text in pairs and then ask volunteers to read aloud in front of the class
- Let Sts read the dialogue by role-playing “Tom and Jack” to practice the words and the sentences.

2 Listen and read.



Tom: Look! This is my family.
We're going on a picnic in the park.

Jack: And who is she?
Tom: She's my mother.

Jack: That's great! Who is he?
Tom: He's my father.

Jack: Wow! She's young.

Task 3: Write, point, and say:

3 Write . Point and say



f _ t _ r 1
1

_ o _ 2
2

_ o t _ e _ 3
3

d _ _ g h _ e _ 4
4

_ w _ n s 5
5

He's my father.


- Tell students to look at the picture for question 1 and ask who are in the picture.
- Elicit a son and a father. Read out the sample sentence and ask students to repeat.
- Explain the rest of the task to students.
- Allow them enough time to write the answers practise saying the sentences individually and in pairs.
- Go round the class helping students where necessary.
- Ask volunteers to read out their answers. Correct any mistakes. Look at the picture and let sts write the words and say the sentences like the example.

- Work in pairs
- Role-play “Tom and Jack” to read the dialogue

- Look and answer the questions


-Work individually and in pairs

- Look and write the words and say the sentences.

<p>Board Dart Game:</p> <p>*Set the context:</p> <p>Let sts meet Peter's family, look at his family tree, and then answer the questions to get the stars.</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - Join the game - Look at Peter's family tree and answer the questions
---	---

Activity 4: Production (9 minutes)

a. Aim: To encourage students to make their family tree.
To apply the knowledge to make crafts. (a family tree and flashcards)

Teacher's Activities	Students' Activities
<p>Family Tree:</p> <p>Let Ss take the paper, pencil, and crayons to make the family tree, ask them to stick the family members' pictures on the tree (if they can)</p>  <p>The other tip:</p> <p>Suggest to students that they create their flashcards. They draw a picture on one side of a note card and write the word or a clue on the other side. They then use the cards for ongoing practice. Once they have learnt the word, they remove the card from the pack.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Draw the family tree. - Point and say the names of the family members.

Activity 5: Assessment and Wrap-up (3 minutes)

a. Aim: Consolidate the content of the lesson.

Teacher's Activities	Students' Activities
----------------------	----------------------

- Let Ss do the assessment



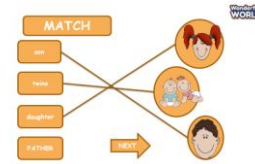
- Check with the whole class.

- Drill all words again and check for correct pronunciation.
- Count stars and award stamps to the winning team.
- Say goodbye to students.

- Do the assessment.

- Check with teacher

Answer:



- Join in with drilling words for their team.
- Count stars with teacher.
- Say goodbye to the teacher.

Thứ 3 ngày 9 tháng 9 năm 2025

Sáng

Tiết 1 : Tiếng việt

VIẾT: TÌM HIỂU ĐOẠN VĂN VÀ CÂU CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:

- Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.
- Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ riêng của mỗi người trong gia đình.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh						
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 							
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài hát “Em yêu trường em”, sáng tác Hoàng Vân để khởi động bài học. + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát “Em yêu trường em” - HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát. - HS lắng nghe. 						
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức. + Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 							
<p>* Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.</p> <p>a. Nhận xét về hình thức trình bày của các đoạn văn.</p> <p>b. Ý chính của mỗi đoạn văn là gì?</p> <p>c. Tìm câu nêu ý chính của mỗi đoạn. câu đó nằm ở vị trí nào trong đoạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV mời cả lớp làm việc chung: <p><i>Đoạn 1: Mọi người bắt tay vào việc chuẩn bị cho cuộc khiêu vũ. Người thì xén bốt cỏ để làm sân nhảy, người thì kê ghế dài xung quanh bãi cỏ đã xén ngọn. Bên này hai bạn nhanh nhẹn nhất đang dựng một cái sân khấu để biểu diễn nhạc. Bên kia mười tay đàn xuất sắc đã lập thành một dàn nhạc và chơi thử ngay tại chỗ. (Theo Ni-cô-lai Nô-xốp)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý: <table border="1" data-bbox="881 1535 1468 1871"> <thead> <tr> <th data-bbox="881 1535 1105 1703">Hình thức trình bày</th> <th data-bbox="1105 1535 1268 1703">Ý chính từng đoạn</th> <th data-bbox="1268 1535 1468 1703">Câu nêu ý chính của từng đoạn và vị trí của câu đó trong đoạn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="881 1703 1105 1871">- Câu đầu tiên của đoạn được viết lùi đầu dòng.</td> <td data-bbox="1105 1703 1268 1871">- Đoạn 1: Mọi người chuẩn bị cho cuộc khiêu vũ.</td> <td data-bbox="1268 1703 1468 1871">- Đoạn 1: Câu đầu tiên “Mọi người bắt tay vào việc chuẩn bị cho</td> </tr> </tbody> </table>	Hình thức trình bày	Ý chính từng đoạn	Câu nêu ý chính của từng đoạn và vị trí của câu đó trong đoạn	- Câu đầu tiên của đoạn được viết lùi đầu dòng.	- Đoạn 1: Mọi người chuẩn bị cho cuộc khiêu vũ.	- Đoạn 1: Câu đầu tiên “Mọi người bắt tay vào việc chuẩn bị cho
Hình thức trình bày	Ý chính từng đoạn	Câu nêu ý chính của từng đoạn và vị trí của câu đó trong đoạn					
- Câu đầu tiên của đoạn được viết lùi đầu dòng.	- Đoạn 1: Mọi người chuẩn bị cho cuộc khiêu vũ.	- Đoạn 1: Câu đầu tiên “Mọi người bắt tay vào việc chuẩn bị cho					

Đoạn 2: Những bác ong vàng cần cù tìm bắt từng con sâu trong nách lá. Kia nữa là họ hàng nhà ruồi trâu có đuôi dài như đuôi chuồn chuồn, đó chính là những “hiệp sĩ” diệt sâu róm. Lại còn những cô cậu chim sâu ít nói, chăm chỉ. Những bác cóc già lặng lẽ, siêng năng. Tất cả đều lo diệt trừ sâu bọ để giữ gìn hoa lá.

- GV mời một số HS trình bày.
- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:

Qua bài tập 1 các em đã được làm quen với các đặc điểm của một đoạn văn (về các hình thức lẫn nội dung) và câu chủ đề của đoạn. Các em sẽ được tìm hiểu về cách viết đoạn văn theo các chủ đề khác nhau trong các tiết học tiếp theo.

- GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.
- + **“Mỗi đoạn văn thường gồm một số câu được viết liên tục, không xuống dòng, trình bày một ý nhất định. Câu đầu tiên được viết lùi đầu dòng”.**
- + **Câu chủ đề là câu Nêu ý chính của đoạn văn thường nằm ở đầu hoặc cuối đoạn.**

- GV nhận xét chung.

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:
- + Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.
- + Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Cách tiến hành:

Bài 2. Chọn câu chủ đề cho từng đoạn văn và xác định vị trí đặt câu chủ đề cho mỗi đoạn.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2
- a. Mùa xuân đến chim bắt đầu xây tổ.
- b. Cứ thế, cả nhà mỗi người một việc hối hả mang Tết về trong khoảng khắc chiều Ba mươi.
- *Đoạn 1: Bà vừa vớt bánh chưng vừa nướng chả trên đồng than đỏ rực. Mẹ bận gói giò tại*

- các câu tiếp theo được viết liên tục không xuống dòng

- Đoạn 2: Những loài vật chăm chỉ diệt trừ sâu bọ

cuộc chiến khiêu vũ.”
- Đoạn 2: Câu cuối cùng: “Tất cả đều lo diệt trừ sâu bọ để giữ gìn hoa lá”.

- Một số HS trình bày trước lớp.

- HS lắng nghe.

- 1-3 HS đọc ghi nhớ:

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.

- món khoai khâu của bố. Chị hái những năm mùi già đun một nồi nước tắm tất niên thật to. Sóc quanh quần độn đẹp thỉnh thoảng lại chạy ra đảo giúp mẹ mẽ mút gừng, mút bí. Bố từ đơn vị về mang theo một cành đào. Cành đào nhỏ thôi nhưng chứa đựng cả một mùa xuân của núi rừng Tây Bắc. (Theo Vũ Thị Huyền Trang)

- Đoạn 2: Bò các xây tổ trên cây sung cao chót vót. Tổ bò các xây ở đầu cành, trông trống trải. Chim ồ dộc xây dựng tổ trên cành vòng, tổ hươu treo lơ lửng trên cành. Đôi chim cu chọn chỗ xây tổ trên cây thị - nơi có nhiều mầm non vừa nhú. Lúc đầu quanh tổ trông trống trải nhưng đến khi ấp trứng, những mầm non đã bật dậy tốt tươi, che xung quanh rất kín đáo.

- GV mời HS làm việc theo nhóm 4

- GV mời các nhóm trình bày.

- GV mời các nhóm nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương

Bài tập 3: Viết câu chủ đề khác cho 1 trong 2 đoạn văn ở bài tập 2.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.

- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở viết câu chủ đề khác cho 1 trong 2 đoạn văn ở bài tập 2.

- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.

- GV nhận xét, tuyên dương chung.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả lời:

a. Câu chủ đề “Mùa xuân đến chim bắt đầu xây tổ” là của đoạn 2. Vị trí đứng đầu đoạn.

b. Câu chủ đề “Cứ thế, cả nhà mỗi người một việc hối hả mang Tết về trong khoảng khắc chiều Ba mươi.” Là của đoạn 1. Vị trí của câu là đứng cuối đoạn.

- Các nhóm trình bày kết quả.

- Các nhóm khác nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.

+ HS làm bài vào vở.

VD: Câu chủ đề đoạn 1, để ở đầu đoạn: “Cứ độ Tết về, mọi người trong nhà ai cũng tấp nập công việc”.

+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy, ti vi, máy tính, máy soi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: + Trả lời - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: +Củng cố so sánh số, thứ tự số (tìm số lớn nhất, số bé nhất) liên hệ với số liên tiếp (bài tập 1,2) và phát triển năng lực (bài tập 5) + Ôn tập, củng cố về kiến thức về cấu tạo phân tích số có 6 chữ số, viết số theo hàng). + Bổ sung kiến thức mới về ba số liên tiếp (dựa vào số liên trước, số liền sau trên tia số đã học). - Cách tiến hành: 	
Bài 1. (Làm việc theo nhóm) Nêu cách so sánh số >, <, = <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS nhận biết các dấu “>, <, =” ở câu có dấu “?”. <p>a) 9 897 <input type="checkbox"/> 10 000 b) 8 563 <input type="checkbox"/> 8 000 + 500 + 68 534 <input type="checkbox"/> 68 499 60 +3</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu cách so sánh số và đọc các dấu “>, <, =”. - HS lần lượt làm bảng con viết số, điền dấu:

34 000 [?] 33 979 45 031 [?] 40 000 +
50 000 + 30
70 208 [?] 60 000 +
9 000+9

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc cá nhân) Chọn câu trả lời đúng?

a.Số bé nhất trong các số 20 107,19482,15 999,18 700

A.20 107 B 19482 C.15 999 D.18 700

b.Số nào dưới đây có chữ số hàng trăm là 8?

A ,57 680 B48 964 C,84 273 D 39 825

c.Số dân của một phường là 12 967 người, số dân của phường đó làm tròn đến hàng nghìn là:

A 12 900, B 13 000,C 12 000,D 12 960

- GV cho học sinh làm vở đối vở soát , nhận xét

- GV hướng dẫn cho học sinh viết khoanh vào câu trả lời đúng và giải thích vì sao?

- Đại diện trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm việc cá nhân) Số?

- GV cho HS làm bài tập vào vở.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- HS làm việc theo nhóm vào phiếu
-HS nhận xét nêu cách so sánh số.

- HS làm vào vở.

a) khoanh vào C

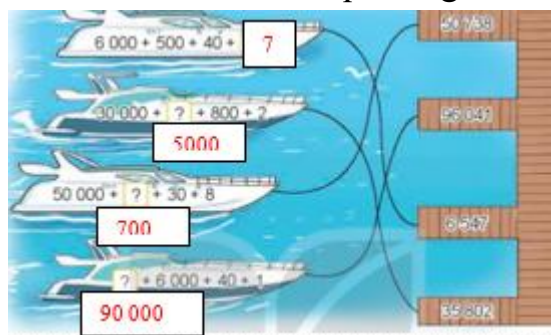
b) Khoanh vào D

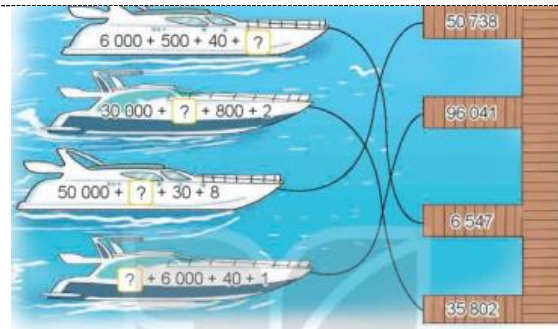
c, Khoanh vào B

- HS nêu yêu cầu của bài.

- **HS làm bài đối vở soát**

- đại diện HS nêu kết quả và giải thích:





GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4. (Làm việc cá nhân)

- GV cho HS đọc yêu cầu của bài, phân tích đề bài.

Trong bốn ngày đầu của tuần chiến dịch tiêm chủng mở rộng thành phố A đã tiêm được số vắc xin phòng COVID 19 như sau

Thứ Hai 36 785 liều vắc xin

Thứ Ba 35 952 liều vắc xin

Thứ Tư 37 243 liều vắc xin

Thứ Năm 29 419 liều vắc xin

- a. Ngày nào thành phố A tiêm được nhiều liều vắc xin nhất. Ngày nào thành phố A tiêm được ít liều vắc xin nhất
- b. Viết tên các ngày theo thứ tự có số liều vắc xin đã tiêm được từ ít nhất đến nhiều nhất.

- GV hướng dẫn dựa theo so sánh số. So sánh từ hàng lớn nhất đến nhỏ nhất. rồi xếp

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

Bài 5; Đồ em!

+ Ngày tiêm được nhiều nhất
Thứ Tư 37 243 liều vắc xin

+ Ngày tiêm được ít nhất:

Thứ Năm 29 419 liều vắc xin

Thứ Năm, Thứ Ba, Thứ Hai, Thứ Tư

Học sinh chuyển để được số 20 669

Số 28569 được xếp bởi các que tính như sau



Hãy chuyển chỗ một que tính để tạo thành số bé nhất.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé, đọc số, viết số...

+ Bài toán:....

- Nhận xét, tuyên dương

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ HS trả lời:.....

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Tiết 3: Khoa học

Bài 1: TÍNH CHẤT CỦA NƯỚC VÀ NƯỚC VỚI CUỘC SỐNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:

- Quan sát và làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện ra một số tính chất của nước.

- Nêu được một số tính chất của nước (không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định; chạy từ cao xuống thấp, chảy lan ra khắp mọi phía, thấm qua một số vật và hòa tan một số chất).

- Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức múa hát bài “Giọt mưa và em bé” – Nhạc và lời Quang Huân để khởi động bài học. - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động: - Mục tiêu:	

- + Quan sát và làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện ra một số tính chất của nước.
- + Nêu được một số tính chất của nước (không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định; chảy từ cao xuống thấp, chảy lan ra khắp mọi phía, thấm qua một số vật và hòa tan một số chất).
- + Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.
- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Tính chất của nước. (sinh hoạt nhóm 4)

* **Thí nghiệm 1.** GV chuẩn bị: Đồ dùng thủy tinh không màu: 4 cốc, 4 bát, 4 chai; nước sạch có thể uống được, giao cho 4 nhóm và yêu cầu:

- Tiến hành: Rót cùng một lượng nước vào cốc, bát, chai như hình 1.

- GV mời các nhóm thảo luận và làm thí nghiệm theo các bước sau:

+ Hãy ngửi, nếm và quan sát màu sắc, hình dạng của nước trong mỗi hình.



Hình 1

- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.

- GV nhận xét chung, chốt lại tính chất của nước:

Nước có tính chất không màu, không mùi, không vị và không có hình dạng nhất định.

Thí nghiệm 2: Làm việc chung cả lớp

- GV chuẩn bị 1 tấm gỗ, 1 khay nhựa, một cốc nước.

- **Tiến hành:** GV mời 1 HS lên trước lớp thực hiện thí nghiệm theo hướng dẫn của GV.

- Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.

- Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.

- Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:

	Màu sắc	Mùi	Vị	Hình dạng
Nước ở cốc	Không màu	Không mùi	Không vị	Hình cốc
Nước ở bát	Không màu	Không mùi	Không vị	Hình bát
Nước ở chai	Không màu	Không mùi	Không vị	Hình chai

- Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm, nhóm khác nhận xét.

- 2-3 HS nhắc lại tính chất của nước

- HS quan sát các dụng cụ thí nghiệm.

- 1 HS lên trước lớp làm thí nghiệm theo HD của GV.

- GV mời cả lớp quan sát thí nghiệm và trả lời các câu hỏi:

- + Hướng chảy của nước trên tấm gỗ.
- + Khi xuống tới khay, nước chảy như thế nào?

- GV nhận xét và chốt ý:

Nước chảy từ cao xuống thấp và chảy lan ra mọi phía.



- HS trả lời theo quan sát thí nghiệm.
- HS lắng nghe, ghi nhớ.

Thí nghiệm 3: Làm việc theo tổ

- GV chuẩn bị 2 khăn mặt, 2 đĩa, 2 tờ giấy ăn khô, 3 thìa, nước.

- GV mời lớp chia thành 3 tổ lên lấy dụng cụ để tiến hành thực hiện thí nghiệm.

- GV Hướng dẫn thí nghiệm: Đặt khăn mặt, đĩa và giấy ăn chồng lên nhau như hình. Đổ một thìa nước lên mặt trên của mỗi loại. Sau đó quan sát khăn mặt, đĩa, giấy ăn ở dưới và cho biết nước thấm qua vật nào? Vì sao em biết.



- GV mời đại diện các tổ báo cáo kết quả thí nghiệm.

- GV ghi nhận kết quả và chốt nội dung: Nước có thể thấm qua một số đồ vật, còn một số đồ vật thì không thấm qua.

- Cả lớp quan sát dụng cụ thí nghiệm.

- Lớp chia thành 3 tổ, mỗi tổ nhận một dụng cụ thí nghiệm:

+ Tổ 1: 2 khăn mặt, 1 thìa và nước.

+ Tổ 2: 2 đĩa, 1 thìa và nước.

+ Tổ 3: 2 tờ giấy ăn, 1 thìa và nước

- Tiến hành làm thí nghiệm theo hướng dẫn của GV.

- Các thành viên trong tổ quan sát diễn biến xảy ra từ thí nghiệm, thảo luận và viết ra kết quả theo câu hỏi của GV.

- Đại diện các tổ báo cáo kết quả thí nghiệm:

+ Tổ 1: nước thấm qua khăn mặt ở dưới

+ Tổ 2: nước không thấm qua đĩa ở dưới.

+ Tổ 3: nước thấm qua tờ giấy ở dưới

Thí nghiệm 4: Làm việc chung cả lớp

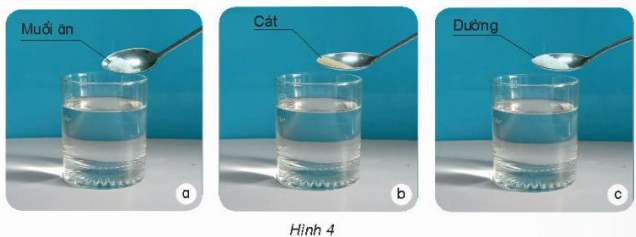
- GV chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm: 3 cốc thủy tinh, 3 thìa, muối ăn, cát, đường, nước.

- Mời 3 HS lên làm thí nghiệm trước lớp: Lấy 3 cốc nước như nhau, cho vào từng cốc các

- HS quan sát các dụng cụ thí nghiệm.

- Cả lớp quan sát 3 bạn làm thí nghiệm.

chất như muối ăn, cát, đường như hình rồi khuấy đều.



- GV mời cả lớp cùng quan sát diễn biến của thí nghiệm và trả lời câu hỏi:

Nước hòa tan chất nào và không hòa tan chất nào?

- GV nhận xét, chốt nội dung:

Nước hòa tan một số chất.

Tổng kết thí nghiệm:

- Qua các thí nghiệm đã làm, chúng ta có thể nêu được một số tính chất của nước là gì?

+ GV nhận xét, tuyên dương.

- HS xung phong trả lời câu hỏi:

Nước hòa tan muối và đường. Nước không hòa tan cát.

- HS lắng nghe, ghi nhớ

- HS trả lời cá nhân theo hiểu biết của mình qua quan sát các thí nghiệm.

+ Nước có tính chất không màu, không mùi, không vị và không có hình dạng nhất định.

+ Nước chảy từ cao xuống thấp và chảy lan ra mọi phía.

+ Nước hòa tan một số chất.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”

+ GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu.

+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.

- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.

<p>+ Các nhóm thi nhau đưa ra những vật nước có thể hòa tan, nước không hòa tan. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Chiều:

Tiết 5: Tiếng việt (b.s)
ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kiến thức tìm danh từ.
- Vận dụng giải bài tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

VBT TV

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Lí thuyết GV yêu cầu học sinh nhắc lại lí thuyết</p> <p>2. Bài tập Bài 1 (VBT) /4 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu</p> <p>- Gv : nhận xét</p> <p>Bài 2 (VBT) /4 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : nhận xét -GV:Chốt đáp án đúng?</p> <p>Bài 3 (VBT) /5 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập</p> <p>- Gv : nhận xét -GV:Chốt đáp án đúng?</p> <p>Bài 4 (VBT) /5 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập</p> <p>- Gv : nhận xét</p>	<p>- H đọc yêu cầu - HS đối chéo bài để nhận xét bạn - HS chia sẻ bài</p> <p>- H đọc yêu cầu - HS làm và chia sẻ bài</p> <p>H đọc yêu cầu - H thảo luận nhóm đôi - H chia sẻ</p> <p>H đọc yêu cầu - H làm cá nhân - H chia sẻ</p>

<p>-GV: Chốt đáp án đúng</p> <p>3. Củng cố, dặn dò</p> <p>- GV nhận xét tiết học, nhắc nhở HS ôn bài</p>	
---	--

Tiết 6: Hoạt động trải nghiệm
HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: EM TỰ HÀO VỀ BẢN THÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Giới thiệu được đặc điểm, những điểm đáng yêu của bản thân.
- Biết làm bông hoa 5 cánh bằng bìa và thể hiện được đặc điểm của bản thân trên bông hoa mình làm.
- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Tự rèn luyện kĩ năng hoạt động làm hoa, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.


- Năng lực tự chủ, tự học: Biết điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân, tự tin về bản thân trước tập thể.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình hình ảnh đẹp trước bạn bè (sạch sẽ, gọn gàng, mặc lịch sự).
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.
- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về hình ảnh của bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng, bảo vệ hình ảnh của bạn trong lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, học sinh nhận ra được những điểm đáng yêu của bản thân và tự tin thể hiện. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức múa hát bài “Chào người bạn mới đến” – Nhạc và lời Lương Bằng Vinh để khởi động bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.

<ul style="list-style-type: none"> - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận ra được những điểm đáng yêu của bản thân. + Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV Giáo viên chọn một bạn trong lớp làm quản trò. Quản trò sẽ nói lời chào kèm một đặc điểm đáng yêu của bạn. Khi quản trò hô: “Tôi chào các bạn học tập chăm chỉ” thì những bạn học chăm chỉ đứng dậy đưa tay “xin chào”. Cứ như thế quản trò thay đổi các đặc điểm khác, 1 HS có thể xin chào nhiều lần nếu thấy mình có những đặc điểm bạn quản trò hô. + Đặc điểm chăm chỉ. + Đặc điểm sạch sẽ gọn gàng. + Đặc điểm lễ phép. ... - Các bạn trong lớp có đặc điểm được nhắc đến sẽ đứng dậy, vẫy tay và nói: “Xin chào!”. - GV theo dõi, động viên, ủng hộ cả lớp chơi. - GV Nhận xét trò chơi, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS có đặc điểm mà quản trò hô thì đưa tay lên và nói: “xin chào”.  <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp chơi đến khi GV mời dừng lại và đánh giá những đặc điểm của HS. - HS lắng nghe.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Biết làm bông hoa 5 cánh bằng bìa và thể hiện được đặc điểm của bản thân trên bông hoa mình làm. + Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ. + Tự rèn luyện kỹ năng làm hoa, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ. - Cách tiến hành: 	
<p>* Hoạt động 1: Làm bông hoa “Tự hào”. (làm việc cá nhân)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời học sinh nêu yêu cầu hoạt động. - Làm một bông hoa năm cánh bằng bìa và viết những đặc điểm của bản thân lên những cánh hoa. - GV mời HS làm việc cá nhân, mỗi người làm một bông hoa cho mình. + Lưu ý làm việc cẩn thận, an toàn, không đùa giỡn trong lúc làm việc tránh gây thương tích cho bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chuẩn bị bìa, kéo, bút và tiến hành làm bông hoa theo yêu cầu, ghi tên những đặc điểm của bản thân vào bông hoa.
<p>Hoạt động 2. Chia sẻ với bạn về bông hoa của em. . (Làm việc nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp chia nhóm 4, cùng nhau chia sẻ trong nhóm về bông hoa mình vừa làm được, giải thích về những đặc điểm mình ghi trong bông hoa. - GV mời các nhóm trình bày về kết quả thảo luận của tổ về những nét chung của các bạn: + Có bao nhiêu bạn có nhiều đặc điểm nhất (chăm chỉ, lễ phép, gọn gàng,...) + Những đặc điểm nào đáng yêu nhất... + Cần làm gì để có những đặc điểm đó,... - GV nhận xét chung, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 4, tiến hành thảo luận và chia sẻ với bạn về bông hoa của mình. - Giải thích với bạn lí do em tự hào về những đặc điểm ấy. - Các trình bày kết quả thảo luận. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm bổ sung.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: Thực hiện trò chuyện với người thân về những đặc điểm đáng yêu của bản thân. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Thứ 4 ngày 10 tháng 9 năm 2025

Sáng

Tiết 1: Toán
LUYỆN TẬP – TRANG 9

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:

- Tính nhẩm, đặt tính rồi tính được các phép cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100 000 (ôn tập).
- Biết đặt tính rồi tính các phép tính các phép tính dạng 100 000 trừ đi một số hoặc có tổng là 100 000. Tính giá trị của biểu thức.
- Thông qua hoạt động luyện tập thực hành, vận dụng giải bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, ti vi, máy tính, máy soi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: + Trả lời - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	

- Mục tiêu:

+ Ôn tập, củng cố về tính nhẩm đặt tính rồi tính phép cộng và phép trừ.

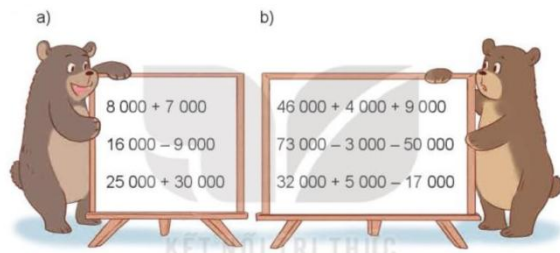
+ Được làm quen dạng tính có tổng là 100 000 và dạng tính 100 000 trừ đi một số (Kiến thức bổ sung).

+ Vận dụng vào giải bài toán thực tế.

- Cách tiến hành:

Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính nhẩm

- GV hướng dẫn cho HS nhận biết được phép cộng, trừ với số tròn chục, tròn trăm.



- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Đặt tính rồi tính:

$$8\ 254 + 6\ 392$$

$$58\ 623 + 25\ 047$$

$$36\ 073 - 847$$

$$74\ 528 - 16\ 240$$

- GV yêu cầu học sinh tính được phép cộng, trừ vào bảng con

- GV cho 2 học sinh làm bảng lớp hay phiếu lớn

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm việc cá nhân) Tính giá trị biểu thức?

a. $57\ 670 - (29\ 653 - 2\ 653)$

b. $16\ 000 + 8\ 140 + 2760$

- GV cho HS làm bài tập vào vở.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- 1 HS nêu cách nhẩm số

- Chẳng hạn: $8\ 000 + 7\ 000$

Nhẩm: 8 nghìn cộng 7 nghìn = 15 nghìn

$$8\ 000 + 7\ 000 = 15\ 000$$

$$16\ 000 - 9\ 000$$

Nhẩm: 16 nghìn trừ 9 nghìn = 7 nghìn

$$16\ 000 - 9\ 000 = 7\ 000$$

- HS lần lượt nêu miệng nối tiếp

- HS làm bảng con.

- các nhóm nêu kết quả.

8 254	58 623
+ 6 329	+ 25 047
<hr/>	<hr/>
14 583	83 670

36 073	74 528
- 847	- 16 240
<hr/>	<hr/>
35 226	58 288

- HS làm vào vở. 2 HS làm phiếu nhóm nêu giải thích cách làm, lớp nhận xét

a. $57\ 670 - (29\ 653 - 2\ 653)$

<p>Bài 4: (Làm việc cá nhân) Bài toán: Giá một hộp bút là 16 500 đồng, giá một ba lô học sinh nhiều hơn giá một hộp bút là 62 500 đồng ,Mẹ mua cho An một hộp bút và một ba lô học sinh,Hỏi mẹ của An phải trả người bán bao nhiêu tiền? -GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải. - GV nhận xét tuyên dương.</p>	<p>= 57 670 -27 000 =30 670 b. 16 000 + 8 140 + 2760 = 24 140 + 2 760 =26 900 - HS khác nhận xét bài làm của bạn - HS đọc bài toán có lời văn, phân tích bài toán, nêu cách trình bày bài giải. <u>Bài giải:</u> Giá chiếc ba lo học sinh là: $16\ 500 + 62\ 500 = 79\ 000$ (đồng) Mẹ An phải trả tổng số tiền là: $16\ 500 - 79\ 000 = 95\ 500$ (đồng) Đáp số:95 500 đồng</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách cộng, trừ các số trong phạm vi 100 000, đọc số, viết số... + Bài toán:.... - Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS trả lời:.....</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: </p>	

Tiết 3+4: Tiếng việt
ĐỌC: THI NHẠC (T1 + T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Thi nhạc*. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả từng tiết mục của mỗi nhân vật trong câu chuyện.
- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động....; nhận biết được cách liên tưởng, so sánh... trong việc xây dựng nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng riêng của mình.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

Năng lực riêng: Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

- Bồi dưỡng tình yêu với cái hay, cái đẹp trong cuộc sống.
- Trân trọng vẻ đẹp riêng của những người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh ảnh minh họa câu chuyện *Thi nhạc*.
- Video ghi lại tiếng kêu của các con vật là nhân vật trong truyện (nếu có) như tiếng ve, tiếng gà gáy, tiếng đế gáy, tiếng chim họa mi hót.
- Máy tính, máy chiếu .

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát “Đi học” để khởi động bài học. + Đó các em bạn vừa hát bài Đi học đó tên gì? - Các em thấy bạn ấy hát có hay không? - Thông thường để đánh giá một người hát hay hay không hay ngoài việc chúng ta cảm nhận bằng nghe thì còn có các hội thi hát. Hội diễn văn nghệ,... các hội thi này đều có ban giám khảo là những người giỏi về âm nhạc để đánh giá, nhận xét ai là người hát hay. Vậy	- HS lắng nghe bài hát. + Đó là bạn Mai Vy. - Bạn ấy hát rấy hay..

<p>hôm nay cô trò chúng ta cũng sẽ chứng kiến một cuộc thi nhạc rất thú vị. Vậy cuộc thi đó như thế nào thì cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu nhé!</p>	<p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Thi nhạc</i>.</p> <p>+ Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả từng tiết mục của mỗi nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự:</p> <p>+ Đoạn 1: từ đầu đến cúi xuống ghi điểm.</p> <p>+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến cục-cục</p> <p>+ Đoạn 3: tiếp theo cho đến nhòa đi.</p> <p>+ Đoạn 4 tiếp theo cho đến khoe sắc.</p> <p>+ Đoạn 5: đoạn còn lại.</p> <p>- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>Lấp lánh, niềm mãn nguyện, réo rắt, vi-ô-lông, cla-ri-nét, xen-lô, ...</i></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu:</p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu.</p>

<p><i>Mặc áo măng tô trong suốt,/ đôi mắt nâu lấp lánh,/ đây vẻ tự tin,/ ve sầu biểu diễn bản nhạc “Mùa hè”.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như: <i>réo rắt, say đắm, rạo rục, tung bừng, ...</i> - Mời 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động,... + Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,... trong việc xây dựng nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng của riêng mình. - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ + Tiết tấu : là nhịp điệu của âm nhạc. + Vi-ô-lông, Cla-ri-nét, xen-lô: Tên các nhạc cụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp lắng nghe. - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Câu chuyện có những nhân vật nào những nhân vật đó có điểm gì giống nhau?

Câu 2: Giới thiệu về tiết mục của một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện.

+ Tên bản nhạc và nhân vật biểu diễn.

+ Ngoại hình của nhân vật.

+ Những hình ảnh gợi ra từ các bản nhạc được trình diễn.

Câu 3: Vì sao thấy vàng anh rất vui và xúc động khi xem các học trò biểu diễn?

Câu 4: Tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện?

+ Câu chuyện có năm nhân vật: thầy Vàng Anh, ve sầu, gà trống, dế và hoa mi. Những nhân vật đó có điểm giống nhau là yêu âm nhạc, say mê chơi nhạc biểu diễn hết mình.

+ HS trả lời tự do theo ý thích của mình:

TT	Giới thiệu tiết mục
1	- Nhân vật: ve sầu - Ngoại hình (diện mạo): áo mũng tô trong suốt, đôi mắt nâu lấp lánh, đầy vẻ tự tin. - Sức hấp dẫn của bản nhạc: gian phòng tràn ngập âm thanh, tiếng vi-ô-lông rạo rạo, tiếng cla-n-nét trong sáng, tiếng xen-lô âm áp, gọi màu hoa phượng đỏ rực, nắng sáng trắng, bầu trời xanh mênh mông, hoa muồng vàng bên bờ giàu, những cánh ong rù rì,...
2	- Nhân vật: gà trống - Ngoại hình (diện mạo): đứng đặc bước lên, kiêu hãnh ngẩng đầu với cái mỏ đỏ chói. - Sức hấp dẫn của bản nhạc: bản nhạc có tiết tấu nhanh, khoẻ, đầy hứng khởi "Tò-réc... tò-re-te-te...", niềm mãn nguyện khi thấy mặt trời lên rực rỡ, tiết tấu vui nhộn khi sử dụng bộ gõ: Cục - cục!... Cục - cục!... Cục - cục!...
3	- Nhân vật: dế mèn - Ngoại hình (diện mạo): bước ra khoẻ khoắn và trang nhã trong chiếc áo nâu óng. - Sức hấp dẫn của bản nhạc: bản nhạc gợi hình ảnh những chiếc lá khô xoay tròn, rơi rơi trong nắng, tiếng gió xào xạc thăm thẳm thì với lá...
4	- Nhân vật: hoa mi - Ngoại hình (diện mạo): tà áo dài thướt tha, trông thật dịu dàng, uyển chuyển. - Sức hấp dẫn của bản nhạc: bản nhạc vang lên rạo rạo, say đắm, tiết tấu rạo rục, tung bùng, những giọt mưa xuân rơi trên đôi má nóng rục, những chiếc mắt bệt khỏi cánh, hoa đào nở lên khoe sắc...

+ Vì cá tiết mục biểu diễn của học trò đều hay và đặc biệt mỗi người đã tạo dựng cho mình một phong cách độc đáo, không ai giống ai.

+ Đáp án C: Mỗi người hãy tạo cho mình nét đẹp riêng.

<p>A. Nhiều loài vật có tiếng kêu, tiếng gáy, tiếng hót hay.</p> <p>B. Thế giới của các loài vật muôn màu muôn vẻ.</p> <p>C. Mỗi người hãy tạo cho mình một nét đẹp riêng.</p> <p>D. Muốn hát hay. Đàn giỏi thì phải tập luyện chăm chỉ.</p> <p>- GV giải thích thêm Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng việc mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng riêng của mình. Tạo được nét riêng là ghi được dấu ấn, tên tuổi của mình trong lòng mọi người. Tạo được nét riêng của mỗi người trong một tập thể sẽ làm cho tập thể có thế mạnh.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: Mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng của riêng mình</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <p>- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm danh từ trong các câu dưới đây:</p> <p>a. Sau ve sầu, gà trống đứng đặc bước lên, kiêu hãnh ngừng đầu với cái mũ đỏ chói.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>a. ve sầu, gà trống, đầu, (cái) mũ.</p> <p>b. đế, (chiếc) áo.</p>

<p>b. Để bước ra khỏi khoả^on và trang nhấ trong chiếc áo nầ óng.</p> <p>c. Trong tà áo dài thướ^ot tha, họa mi trồ^ong thật dịu dàng, uyể^on chuyể^on.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh làm việ^oc nhó^om 4. - Mời đạ^oi diện các nhó^om trình bày. - Mời các nhó^om khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>2. GV mời 1 HS đọ^oc yêu cầu bài 2: Đặ^ot 1-2 câu về nhân vật yêu thớ^och trong bài đọ^oc thi nhạ^oc. Chỉ ra danh từ trong câu em đặ^ot.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp làm việ^oc cá nhân, viế^ot bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chắ^om một số em) - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>c. Tà áo dài, họa mi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhó^om tiề^on hành thảo luậ^on. - Đạ^oi diện các nhó^om trình bày. - Các nhó^om khác nhận xét. - Lắ^ong nghe, rú^ot kinh nghiệ^om. - 1 HS đọ^oc yêu cầu bài 2. <p>- Cả lớp làm việ^oc cá nhân, viế^ot bài vào vở.</p> <p>- Lắ^ong nghe, rú^ot kinh nghiệ^om.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệ^om.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố nhữ^ong kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắ^oc sâu nội dung. + Biế^ot vận dụng bài học vào thực tiể^on cuộc sống: Trầ^on trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riê^ong của bạn bè và nhữ^ong người xung quanh trong cuộc sống. + Tạ^oi không khí vui vẻ, hào hứ^ong, lưu luyể^on sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơ^oi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọ^oc diễn cảm bài vấ^on. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặ^on dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiể^on. - Một số HS tham gia thi đọ^oc thuộc lòng.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Chiều:

Tiết 5: Khoa học

Bài 1: TÍNH CHẤT CỦA NƯỚC VÀ NƯỚC VỚI CUỘC SỐNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:

- Vận dụng được tính chất của nước trong một số trường hợp đơn giản. Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng một số tính chất của nước.
- Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về vai trò của nước trong đời sống sản xuất và sinh hoạt.
- Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.
- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

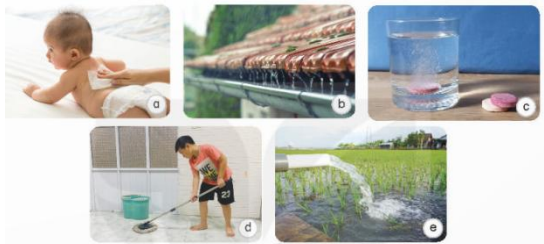
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi. Quan sát hình và trả lời câu hỏi

<p>+ Câu 1: Quan sát hình gói muối ăn, mời HS nêu tính chất của nước.</p> <p>+ Câu 2: Quan sát hình chai nước lọc, mời HS nêu tính chất của nước.</p> <p>+ Câu 3: Quan sát hình người lau mồ hôi, mời HS nêu tính chất của nước.</p> <p>+ Câu 4: Quan sát hình người đang tưới cây. Mời HS nêu lí do vì sao lại tưới cây?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>+ Nước hòa tan một số chất.</p> <p>+ Nước không có hình dạng nhất định.</p> <p>+ Nước thấm vào một số đồ vật.</p> <p>+ Vì để cho cây sống và tươi tốt.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Vận dụng được tính chất của nước trong một số trường hợp đơn giản. Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng một số tính chất của nước.</p> <p>+ Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về vai trò của nước trong đời sống sản xuất và sinh hoạt.</p> <p>+ Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 2: Vận dụng tính chất của nước. (Sinh hoạt nhóm 2)</p> <p>- GV giới thiệu một số hình ảnh để học sinh quan sát và chỉ ra những hình nào thể hiện nước có tính chất thấm qua vật, nước chảy từ cao xuống thấp, nước hòa tan một số chất, nước chảy ra từ mọi phía.</p> <p>- Mời HS thảo luận nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.</p>	<p>- HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.</p>



- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV mời một số HS nêu thêm về một số ví dụ khác ở gia đình và địa phương em mà con người đã vận dụng các tính chất của nước.

- GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội dung:

Nhờ có những tính chất của nước mà con người ta làm được rất nhiều lợi ích trong đời sống như đi ngoài mưa thì mang áo mưa (vì nước ngấm vào người), ...

Hoạt động 3: Vai trò của nước trong đời sống, sản xuất và sinh hoạt.

a) Vai trò của nước đối với sự sống sinh vật. (Sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Mời các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi trong các hình dưới đây:

+ Em hãy quan sát hình và cho biết vai trò của nước đối với con người, động vật và thực vật:

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả:

Tính chất của nước	Hình ảnh vận dụng tính chất của nước
Nước thấm qua một số vật	5a, 5d
Nước chảy từ cao xuống thấp	5b, 5e
Nước hoà tan một số chất	5c, 5d
Nước chảy lan ra khắp mọi phía	5e

- HS trả lời cá nhân theo hiểu biết của mình.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Lớp chia thành nhóm 4, quan sát tranh, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời.

- Vai trò của nước:

+ Đối với con người và động vật là thức uống. (Hình 6a, b).



Hình 6

- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương và cung cấp thêm một số vai trò của nước:

+ *Nước chiếm phần lớn trong cơ thể người, động vật, thực vật. Nếu sinh vật bị mất nước 1/10 đến 1/5 lượng nước trong cơ thể thì sẽ bị chết.*

+ *Nước hòa tan nhiều chất, giúp cơ thể hấp thụ được các chất dinh dưỡng và thải ra các chất độc hại.*

b) Vai trò của nước đối với đời sống sinh hoạt con người (Sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Mời các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi trong các hình dưới đây:

+ Em hãy quan sát hình và cho biết vai trò của nước đối với con người, động vật và thực vật:

+ Là môi trường sống của một số động vật (hình 6c)

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác nhận xét, góp ý.

- Cả lớp lắng nghe

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Lớp chia thành nhóm 4, quan sát tranh, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời.

- Vai trò của nước:



Hình 7

+ Nước dùng để tắm gội sạch sẽ. (Hình 7a)

+ Nước dùng để nấu chín thức ăn phục vụ nhu cầu đời sống của con người (Hình 7b)

+ Nước dùng để trồng lúa nhằm cung cấp lương thực phẩm cho con người và dùng để chăn nuôi (Hình 7c)

+ Nước dùng để sản xuất điện phục vụ cho việc thắp sáng và phục vụ công nghiệp. (Hình 7d)

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác nhận xét, góp ý.

- Cả lớp lắng nghe

- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương và cung cấp thêm một số vai trò của nước:

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”

+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.

+ Các nhóm thi nhau đưa ra những ví dụ về vai trò của nước đối với đời sống hàng ngày.

Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Tiết 6: Tiếng Anh UNIT 1. FAMILY AND FRIENDS Lesson 1. Task 4, 5, 6 Period 2

OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will learn the structure “Who is he? He is my...”; “Who is she? She is my...” and review the words of the family topic

2. Competences:

- English competences: Students will be able to introduce their family members.
- Common competences: Students will have the opportunity to develop communication and collaboration.

3. Qualities:

- Students develop a love for their families.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- Basic things: Student’s book, flashcards, family photo, mini-board, worksheet.
- Advanced things: PPT, laptop/TV.

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm up (5 minutes)

Aims: To make Ss get ready for the topic Family and review some words they learnt in the previous lesson.

Teacher’s activities



- Greet students.
- Warm up- Sing along the song: Baby Shark.
- Game: Jigsaw



- Tell the students they are going to guess who is this in 10 seconds by opening one by one puzzle.

Student’s activities

- Greet teacher.
- Sing and do action follow the song.

<ul style="list-style-type: none"> - In 10 seconds if they have the right answer they will get a star. - Continue with another family member to review all the words that they learnt in the previous lesson. 	<ul style="list-style-type: none"> - Play the game
<p>Activity 2: Presentation (8 minutes) Aims: Present new sentences: Who is he?- He is my..... Who is she?-She is my....</p>	
<p>Teacher's activities</p>	<p>Student's activities</p>
<p>Task 4: Listen and repeat. (Track 1.3)</p>  <ul style="list-style-type: none"> - Ask students to look and read the sentence in Activity 2 again. - Play the recording (track 1.3). Students listen and repeat each line in chorus during the pauses. - Point to the pictures. Ask students to notice that the structure “Who is he? He is my... -Who is she? – She is my...” is repeated. - Show pictures randomly. Ask students to say a sentence. <p>Mini game: Listen and choose the correct picture.</p>  <ul style="list-style-type: none"> - Ask students to listen and choose the correct pictures (A or B). <p>Key:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Who is he? He is my father. 2. Who is she? She is my mother. 	<ul style="list-style-type: none"> - Look and read. - Listen and repeat - Underline the structure. - Say - Listen and choose the correct answer.
<p>Activity 3: Practice (10 minutes) Aims: Controlled- practice to Free practice to make sentences using: Who is he? He is....Who is she?- She is</p>	

Teacher's activities

Task 5: Look and say.



- Tell students to look at the picture for question 1 and ask them whom the arrow points to. Elicit “daughter”. Read out the example and ask students to repeat it.
- Explain the rest of the task to students. Ask sts to practise asking and answering in pairs. Go round the class helping students if necessary.
- Ask volunteers to read out their answers. Correct any mistakes.

Mini game: A lucky star



- Divide the class into 2 big groups. (Boys and Girls)
- There are 2 lucky numbers in this game. If students choose a lucky one, they will get 5 points without answering the question. If their number is not lucky one, they must answer the question and get points if it is right, otherwise, other groups will take their turn.
- The group which has more points will win the game.

Task 6: Let's talk!



Student's activities

- Point and repeat

- Practice.

- Read

- Group work


- Choose the star and answer the question

<ul style="list-style-type: none"> - Ask students to look at task 6. Read the example and ask students to repeat it. - Ask students to prepare a picture of their family or draw a picture of a member of their family. - Ask students to work in pairs to ask and answer about the people in the picture. - Ask some volunteers to speak in front of the class. <p>Question tour</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ask students to go around the class, show their family photo, then introduce family members to their friends. <p>Student 1: Who's he/ she? Student 2: He/she is my...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Draw a picture of your family or a member of your family. - Work in pairs. Look at the picture, ask and answer about the people in the picture.
--	--

Activity 4: Production (9 minutes)
Aims: Apply structure to real world

Teacher's activities	Student's activities
----------------------	----------------------

Speaking activity.



Short Talks

- Ask students to work in groups of 6.
- Ask students to write their own questions about the topic of family on a card.
- Each student is allowed to ask one question to their friend.

Suggested questions:

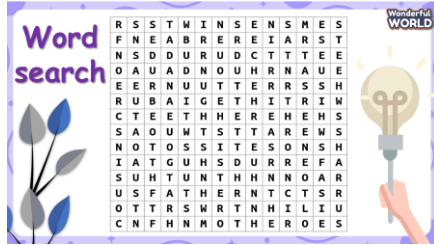
1. How many people are there in your family?
Student: numbers/ there are _(number)_
2. Who are they?
Student: My mum, my dad, my sister
3. How many brothers/sisters do you have?
Student: (Numbers) brothers/sisters
4. How old is your ...?
Student: He/She is ...

- Work in groups of 6.
- Write questions about the topic of family on a card.
- Ask and answer with your friends.

Activity 5: Assessment & Wrap up (3 minutes)
Aims: Consolidate the content of the lesson

Teacher's activities	Student's activities
----------------------	----------------------

*Assessment:



Word search:

- Show the table and ask SS to find 10 family members.
- Who can find all as quickly as possible he/ she wins and gets stars.

* Wrap-up:

- Ask Ss to recall all the words which they have learnt in the lesson.
- Ask Ss to practise asking and answering about family members at home.

- Look at the table and find out all the family members.

- Listen and recall all the words in the lesson.

Sáng

Thứ 5 ngày 11 tháng 9 năm 2025

Tiết 1: Tiếng Anh

UNIT 1. FAMILY AND FRIENDS

Lesson 2. Task 1, 2, 3

Period 3

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

- Students will learn the words of family topic: *clever, kind, cute, polite*.
- Students review the structure *This is my....He/She is...*

2. Competences:

- English competences: Students will be able to use some adjectives to talk about family members.
- Common competences: Students will have the opportunity to develop their *presentation* skills by drawing family members and introducing them. They also can develop *communication* skills among friends.

3. Qualities:

- Students develop a love for their families.


II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- Basic things: Student's book, flashcards, papers, colour, pencil.
- Advanced things: PPT, laptop/TV.

III. LESSON PROCEDURE:


Activity 1: Warm up (5 minutes)

Aim: Warm-up activity to revise new words they have learnt from the previous lesson.

Teacher's activities	Student's activities
<ul style="list-style-type: none"> - Greet students. - Revise the words from Lesson 1 with the flashcards. <p>Game: I'm a Fairy</p>  <ul style="list-style-type: none"> - Divide the class into 2 groups: Boys and Girls. - Ask each group to look and choose a letter. Behind each letter will be a question. They will have to answer the question to get stars. - At the end of the game, which group has more stars will be the winner. <p>Lead in:</p> <ul style="list-style-type: none"> - The teacher shows a picture of family members (such as father, brother, daughter). - Ask Ss to say a sentence to describe him/ her. - Give the example: She is cute. - Lead in the new lesson. Tell students they are going to learn more vocabulary to describe their family members. 	<ul style="list-style-type: none"> - Greet teacher. - Look and say the words. <ul style="list-style-type: none"> - Play the game. - Look at the picture and choose a letter. - Work in groups to answer the question. - Look at the picture and give a sentence to describe it. - Listen to the example.

Activity 2: Presentation (8 minutes)

Aim: Present new vocabulary: clever, cute, kind, polite

Teacher's activities	Student's activities
<p>Task 1: Listen and point. Repeat. (Track 1.4)</p>  <ul style="list-style-type: none"> - Use flashcards to introduce the vocabulary and structure of the lesson. 	<p>Learn new words and structures through flashcards.</p>

- Say the words for students to repeat in chorus.
- Play the recording for the students to listen to, point to, and repeat the words.
- Read out the new words in random order and ask students to point to the correct pictures.
- Explain the meaning of each word.
- Read out the word *clever*. Then say a student's name, e.g. Lan's clever!, and ask students to repeat. Ask volunteers to stand at the front and do the same with any name they like.

Mini game: Touch the board



- Have 4 -5 students come to the board.
- The teacher takes turns to call out a word (clever, kind, cute, polite). Once the word has been called, have the students turn around and touch the correct picture.
- Who has the most correct answers will be the winner.

- Repeat the words/sentences
- Listen, point and repeat the words.
- Listen and point to the correct pictures.
- Stand up and practise saying a sentence to describe your friends.

- Play the game

- Listen to the teacher then touch the right picture.

Activity 3: Practice (10 minutes)

Aims: Controlled- practice: to make sentences using: This is my She is

Teacher's activities

Student's activities

Task 2: Listen and tick. (Track 1.5)



- Ask students to look at the photo of 2 friends
- Point to the name in the text. Read them out and ask students to repeat them.

- Look at the photo

- Play the recording. Tell students to look at the picture and follow the text with their fingers.
- Play the recording again, pause after each sentence and ask students to repeat.
- Ask students to practice reading out the text individually or in pairs. Ask some volunteers to read it out in front of the whole class.
- Tell students to read again to tick the right answer in the box. Ask students to read the text again to find out information to make sure that they have the right answer.

Check answers as the whole class.

Task 3: Look and say.



- Ask students to work in pairs. Tell them they are going to say sentences based on the cue under each picture:

- Tell Ss the model sentences: This is my sister. She's clever.

Game: *Picking apple.*



- Tell Ss that we will play a game called Apple Tree.
- There are 6 apples on the tree. Students need to choose an apple and then make a sentence based on the given words.
- If they have the correct sentence, they will get stars.

- Point to the name in the text and repeat.
- Follow the text with your finger.
- Listen and repeat
- Practice reading out the text
- Read again and tick the correct answer in the box.


- Pair work
- Practice speaking

- Play the game.

- Choose an apple and make a sentence based on the given words.

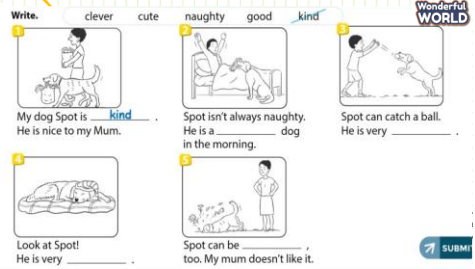
Activity 4: Production (9 minutes)

Aim: Apply grammar to real world

Teacher's activities	Student's activities
<p>Make a picture of some new family members: (father, mother, daughter, son)</p>  <p>- Give a piece of paper to each student. - Ask them to draw a picture of family members then write a text to describe them.</p> <p>Ex: This is my family. My father is polite. My mother is kind. This is my brother. He's clever. I'm a daughter. I'm cute. I love my family.</p> <p>- Call some sts to speak about their pictures.</p>	<p>- Draw a picture of your family and write some sentences to describe them.</p> <p>- Go to the board and introduce your picture.</p>

Activity 5: Assessment (3 minutes)

Aim: Consolidate the content of the lesson

Teacher's activities	Student's activities
 <p>- Write:</p> <p>Give out the worksheet. Then ask students to look at the pictures and the sentences. Try to fill in the right words to the blank.</p> <p>- Teachers can give candies or stickers to the students who finish first. - Say goodbye</p>	<p>Do the assessment.</p> <p>- Check with friends and then with the teacher and the whole class. - Say goodbye.</p>

LUYỆN TẬP – TRANG 10

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:

- Tính nhẩm, đặt tính rồi tính được các phép nhân, chia số có 4,5 chữ số cho số có 1 chữ số
- Biết đặt tính rồi tính các phép tính nhân chi cho số có 1 chữ số.
- Thông qua hoạt động luyện tập thực hành, vận dụng giải bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, ti vi, máy tính, máy soi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: + Trả lời - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: - Mục tiêu: + Ôn tập, củng cố về cách tính nhân, chia (cả trường hợp có hai dấu phép tính) + Vận dụng vào giải bài toán thực tế. (hai bước tính)	

- Cách tiến hành:

Bài 1. (Làm việc cá nhân) Những phép tính nào dưới đây có cùng kết quả:



GV hướng dẫn cho HS tính và nối các phép tính có kết quả giống nhau- hoặc chơi trò chơi tìm bạn, dùng bảng mang phép tính có kết quả giống nhau đứng thành 1 nhóm
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc cá nhân) Đặt tính và tính

5 071x9 17 218 x4 56472 : 8 91 503: 7

- GV yêu cầu học sinh nêu cách thực hiện ,làm bảngcon và ghi vở
- Hs trình bày cách tìm kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Củng cố mối liên hệ số chia và số dư, mở rộng số dư lớn nhất, nhỏ nhất

Bài 3: (Làm việc cá nhân)

- HS tính kết quả của phép tính thích hợp nối với nhau

-HS nêu kết quả

$$80\ 000:2= 5\ 000 \times 8=20\ 000 \times 2$$

- HS thực hiện

- các nhóm nêu kết quả.

- HS làm vào bảng con + vở.

- HS giờ bảng, nhận xét.

$$\begin{array}{r} 5\ 071 \\ \times 9 \\ \hline 45\ 639 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 17\ 218 \\ \times 4 \\ \hline 68\ 872 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 56\ 472 \quad | \quad 8 \\ 0\ 47 \quad | \quad 7059 \\ \quad 72 \\ 91\ 503 \quad | \quad 7 \\ 21 \quad | \quad 13071 \\ 050 \\ 13 \\ 6\ (\text{dư}) \end{array}$$

- HS viết kết quả của phép tính vào vở.

-Nêu kết quả

- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích bài toán, nêu cách trình bày bài giải. và làm vở, đổi vở soát

<p>Có 4 xe ô tô ,mỗi xe chở 4 500 kg gạo đến giúp đỡ đồng bào vùng bị lũ lụt. Dự kiến tất cả số gạo đó được chia đều cho 5 xã. Hỏi mỗi xã sẽ nhận được bao nhiêu ki lô gam gạo?</p> <p>- GV cho HS làm bài tập vào vở.1 Hs làm phiếu nhóm</p> <p>- Gọi HS đổi vở nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 4: (Làm việc cá nhân) Tính giá trị của biểu thức</p> <p>a. $6\ 000 \times 5 : 3$ b. $13\ 206 \times (36:9)$</p> <p>-GV hướng dẫn học sinh nêu thứ tự thực hiện phép tính và làm vở phiếu, chữa nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p>	<p>Bài giải</p> <p>Tổng số gạo đến giúp đỡ đồng bào vùng lũ có là</p> $4\ 500 \times 4 = 18\ 000 \text{ (kg)}$ <p>Mỗi xã nhận được số gạo là:</p> $18\ 000 : 5 = 3\ 600 \text{ (kg)}$ <p>Đáp số 3 600 kg</p> <p>Học sinh làm vở, phiếu nhóm, đổi vở soát nhận xét</p> <p>a. $6\ 000 \times 5 : 3$</p> $= 30\ 000 : 3$ $= 10\ 000$ <p>b. $13\ 206 \times (36:9)$</p> $= 13\ 206 \times 4$ $= 52\ 824$
<p>3. Vận dụng.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết các phép tính cộng, trừ nhân chia, tính giá trị biểu thức ...</p> <p>+ Nêu thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức có dấu ngoặc đơn, không có dấu ngoặc đơn với 4 phép tính cộng trừ nhân chia</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ HS trả lời:Thực hiện trong ngoặc đơn trước, nhân chia trước, cộng trừ sau Chỉ có nhân và chia hay cộng và trừ thì thực hiện từ trái sang phải..</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Thứ 6 ngày 12 tháng 9 năm 2024

Sáng

Tiết 1: Toán

LUYỆN TẬP – TRANG 11

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố ,vận dụng tính cộng trừ nhân chia các số trong phạm vi 100 000
- Vận dụng giải được các bài tập, bài toán có liên quan
- Thông qua các hoạt động giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến tìm phép cộng, phép trừ, nhân chia.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp giải quyết vấn đề.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1:+ Câu 2:- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi+ Trả lời:+ Trả lời- HS lắng nghe.
2. Luyện tập: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:+ củng cố ,vận dụng tính cộng trừ nhân chia số trong phạm vi 100 000+ Vận dụng vào giải bài tập,bài toán thực tế có liên quan.- Cách tiến hành:	

-

Bài 1. (Làm việc nhóm 2) Chọn câu trả lời đúng

GV hướng dẫn cho HS làm vở phiếu nhóm

1 Chọn câu trả lời đúng.

- a) Tổng của 53 640 và 8 290 là:
A. 61 830 B. 61 930 C. 51 930 D. 60 930
- b) Hiệu của 68 497 và 35 829 là:
A. 31 668 B. 32 568 C. 32 678 D. 32 668
- c) Tích của 29 073 và 3 là:
A. 67 219 B. 87 019 C. 87 219 D. 87 291
- d) Thực hiện phép tính $54\ 658 : 9$ được:
A. Thương là 6 073 và số dư là 1
B. Thương là 673 và số dư là 1
C. Thương là 6 072 và số dư là 10
D. Thương là 672 và số dư là 1

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc cá nhân)

Ở một nhà máy sản xuất đồ chơi trẻ em, tháng Một sản xuất được 12 960 sản phẩm. Số sản phẩm sản xuất được trong tháng Hai giảm đi 2 lần so với tháng Một. Hỏi tháng Hai nhà máy đó sản xuất được bao nhiêu sản phẩm?

Gv- hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.

- GV cho HS làm việc cá nhân.

- GV cho HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm việc nhóm đôi). Tính giá trị của biểu thức:

a. $(54\ 000 - 6\ 000) : 8$

b. $43\ 680 - 7\ 120 \times 5$

-GV hướng dẫn học sinh nêu thứ tự thực hiện tính, làm vở và phiếu nhóm, đổi vở nhận xét

- HS theo dõi GV hướng dẫn cách chọn và khoanh đáp số

- HS làm việc vào vở và phiếu nhóm.

- Các nhóm nêu kết quả.

- HS viết kết quả của phép tính vào vở.

a. Khoanh vào B

b. Khoanh vào D

c. Khoanh vào C

d. Khoanh vào A

- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích bài toán, nêu cách trình bày bài giải, đổi vở soát, nhận xét

Bài giải:

Tháng Hai nhà máy sản xuất được số sản phẩm là:

$$12\ 960 : 2 = 6\ 480 \text{ (sản phẩm)}$$

Đáp số: 6 480 sản phẩm

a. $(54\ 000 - 6\ 000) : 8$

$$= 48\ 000 : 8 = 6\ 000$$

b. $43\ 680 - 7\ 120 \times 5$

$$= 43\ 680 - 35\ 600$$

$$= 8080$$

<p>-GV lưu ý cho học sinh tính biểu thức có dấu ngoặc và cộng trừ nhân chia</p> <p>- GV cho HS làm bài tập vào vở.</p> <p>- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau</p> <p>Bài 4: (Làm việc cá nhân). Bài toán: GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.1</p> <p>Học sinh làm bảng lớp, lớp làm vở</p> <p>Đề phục vụ năm học mới, một cửa hàng nhập về 4 050 quyển sách tham khảo. Số sách giáo khoa nhập về gấp 5 lần số sách tham khảo .Hỏi cửa hàng đó nhập về tất cả bao nhiêu quyển sách giáo khoa và sách tham khảo?</p> <p>- GV chấm 1 số vở, nhận xét tuyên dương.</p>	<p>- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích bài toán, nêu cách trình bày bài giải, đối vở soát, nhận xét</p> <p>Bài giải:</p> <p>Cửa hàng nhập về số sách giáo khoa là: $4\ 050 \times 5 = 20\ 250$ (quyển)</p> <p>Cửa hàng nhập về tổng số sách giáo khoa và sách tham khảo là: $4\ 050 + 20\ 250 = 24\ 300$ (quyển)</p> <p>Đáp số: 24 300 quyển</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết thứ tự thực hiện tính giá trị của biểu thức và gấp hay giảm đi một số lần</p> <p>+ Bài toán:....</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ HS trả lời:.....</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Tiết 3: Tiếng Việt
NÓI VÀ NGHE: TÔI VÀ BẠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về những đặc điểm nổi bật của mình và của bạn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu vở kịch “Lòng dân” để khởi động bài học. - GV và HS cùng trao đổi + Đố các em vở kịch có mấy nhân vật? + Các bạn tìm bạn thân để làm gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Vậy bạn thân có những đặc điểm gì gọi là thân? Vì sao ta lại chơi thân?,...” thì bài học hôm nay cô mời chúng ta cùng tìm hiểu qua bài “Tôi và bạn” các em nhé!	- HS quan sát vở kịch “Lòng dân” + Vở kịch. + Để vui chơi, múa hát. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Biết nói trước nhóm, trước lớp về những đặc điểm nổi bật của mình và của bạn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. Nói về bản thân. - GV hướng dẫn cách nói về bản thân: + Mời một học sinh lên trước lớp để làm ví dụ.	- HS lắng nghe cách thực hiện.

<p>+ HD HS đó tự giới thiệu về mình trước lớp: về những điểm nổi bật của bản thân (học giỏi, tự tin, hát hay, chơi thể thao,...)</p> <p>+ GV mời một số HS khác phát biểu về tự nhận xét của bạn.</p> <p>- GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy 3 điểm nổi bật của bản thân, sau đó từng em đọc trước lớp.</p> <p>- Cả lớp nhận xét, phát biểu.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ 1 HS lên đứng trước lớp và tự giới thiệu về mình. Giới thiệu về một số điểm nổi bật của bản thân (học giỏi, tự tin, hát hay, chơi thể thao,...)</p> <p>- HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy 3 điểm nổi bật của mình và đọc trước lớp theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>- HS nhận xét bạn mình.</p> <p>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>2. Trao đổi</p> <p>- GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:</p> <p>+ Nêu những điểm tốt của một người bạn mà em muốn học tập.</p> <p>+ Nói điều em mong muốn ở bạn.</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.</p> <p>- Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.</p> <p>+ GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một người thân hoặc người bạn mà em yêu quý. (giới thiệu những nét nổi bật của của người đó)</p> <p>+ Mời các nhóm trình bày.</p> <p>+ GV nhận xét chung, trao thưởng.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Các nhóm tham vận dụng.</p> <p>- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm
SHL: SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ
TỰ HÀO THỂ HIỆN KHẢ NĂNG CỦA BẢN THÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:

- Học sinh chia sẻ thể hiện khả năng của bản thân.
- Học sinh cảm nhận diện được niềm tự hào khi mình và bạn có nhiều khả năng tham gia được nhiều việc.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ khả năng có nhiều những việc làm đáng tự hào của mình cùng gia đình trước tập thể.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những việc làm của mình.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi cùng gia đình những việc làm đáng tự hào của mình
- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn trước sự thể hiện khả năng bản thân.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nề nếp, nội quy lớp học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Xây dựng kỹ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh Thể hiện một khả năng của em trước lớp. <i>Gợi ý:</i> hát, kể chuyện, biểu diễn võ thuật,...để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: để học sinh cảm nhận khả năng của mình ? + Mời học sinh trình bày. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS trả lời: bài hát nói về em bé chăm chỉ giúp bà quét nhà - HS lắng nghe.
<p>2. Sinh hoạt cuối tuần:</p>	

- Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.
- Cách tiến hành:

*** Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**

- GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.

- Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:

- + Sinh hoạt nề nếp.
- + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.
- + Kết quả hoạt động các phong trào.
- + Một số nội dung phát sinh trong tuần...

- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.

- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.

- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tùy vào kết quả trong tuần)

*** Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

- + Thực hiện nề nếp trong tuần.
- + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.
- + Thực hiện các hoạt động các phong trào.

- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.

- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.

- Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.

- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu lại nội dung.

- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.

- HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.

- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.

- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.

3. Sinh hoạt chủ đề.

- Mục tiêu:

- + Học sinh giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của mình.

+ Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 3: Tự hào thể hiện khả năng bản thân (Làm việc chung cả lớp)

- GV mời HS đọc yêu cầu và gợi ý về cách thể hiện khả năng của bản thân.

- GV giải thích thêm về cách thể hiện phù hợp với thời gian, không gian trong lớp, những thể hiện năng khiếu nhưng an toàn, lành mạnh,...

- GV mời một số em thể hiện trước lớp.

- GV mời cả lớp nhận xét.

- GV giải thích thêm ý nghĩa của những khả năng của các bạn thể hiện để HS nghe và học tập bạn.

- GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm.

- 1 HS đọc yêu cầu.

- HS lắng nghe cách thực hiện khả năng của bản thân.



- Một số HS lên thể hiện trước lớp.

- Cả lớp nhận xét bạn thể hiện.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

5. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:

+ Suy nghĩ và thảo luận với người thân về những việc cần làm để phát huy đặc điểm đáng tự hào của em

+ Tiếp tục những việc làm đáng tự hào của bản thân

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

Chiều

Tiết 5: Toán (BS)
LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập các số đến 100000.
- Vận dụng giải bài tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

VBT TV

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Lí thuyết GV yêu cầu học sinh nhắc lại lí thuyết	
2. Bài tập Bài 1 (VBT) /5 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : nhận xét Bài 2 (VBT) /5 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : nhận xét -GV:Chốt đáp án đúng? Bài 3 (VBT) /6 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập - Gv : nhận xét -GV:Chốt đáp án đúng? Bài 4 (VBT) /6 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập - Gv : nhận xét -GV:Chốt đáp án đúng	 - H đọc yêu cầu - HS đổi chéo bài để nhận xét bạn - HS chia sẻ bài - H đọc yêu cầu - HS làm và chia sẻ bài H đọc yêu cầu - H thảo luận nhóm đôi - H chia sẻ H đọc yêu cầu - H làm cá nhân - H chia sẻ
3. Củng cố, dặn dò - GV nhận xét tiết học, nhắc nhở HS ôn bài	

Tiết 6. Tiếng Anh
UNIT 1. FAMILY AND FRIENDS
Lesson 2. Task 4, 5, 6
Period 4

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will be able to use the grammar structure to describe their family members and other people.

2. Competences:


- English competences: Students will be able to describe someone's personality.
- Common competences: Students will have the opportunity to develop vocabulary by singing the song and developing *their intonation*

3. Qualities: Students develop a love for their families and friends.

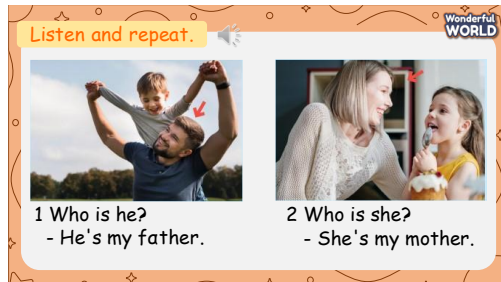
II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- Basic things: Student's book, flashcards, worksheet, construction paper, colour markers/crayons, glue, family or friends' photos.
- Advanced things: PPT, laptop/TV.

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm up (5 minutes)	
Aims: To make Ss get ready for the topic Family and review some words they learnt in the previous lesson. Lead into the new topic.	
Teacher's activities	Student's activities
<ul style="list-style-type: none">- Greet students.- Sing "My family" song: https://www.youtube.com/watch?v=lGir6PUN-as- Ask students to sing along. <p>Review:</p> <ul style="list-style-type: none">- Revise and practice the functional language from lesson 2 with flashcards.- Then ask volunteers to stand at the front of the class to ask and answer questions. (E.g.: <i>How is she? - She is clever</i>) <p>Game: What is behind the door?</p>  <ul style="list-style-type: none">- Divide the class into 4 groups.- The teacher shows the cards of adjectives on the board/screen.	<ul style="list-style-type: none">- Greet teacher.- Listen and do the action with the teacher.- Read out loud- Ask and answer- Play the game- Look at the picture

- The teacher uses a picture of a door to hide the flashcard
- Ask each member to stand and say what word is behind the door.
- Who says it fast will get points for the groups.



Lead in:

- Show a picture of a friend. Point then say
E.g.: My friend is cute and clever.
- Show another picture of two friends. Point then say
E.g.: My friends are kind and funny.
- Tell Ss to pay attention to using *is* or *are*
- Tell students to look at the pictures in task 4, and they call out who are they. What are they like?
- Tell students that they are going to learn how to use structure to describe someone's personality.

- Repeat then point.
- Repeat.

Activity 2: Presentation (8 minutes)

Aims: Present new structures that can be used to describe a person

Teacher's activities

Task 4: Listen and repeat. (Track 1.6)



- Point to the pictures. Ask students to notice the people. What are they doing? How are they doing? Tell students that this structure can be used to describe someone's personality. Play the recording. Tell students to look at the pictures and follow the sentences with their fingers.
- Play the recording again. Ask students to repeat.

Student's activities

- Learn new words and structures through flashcards.

- Repeat the words/sentences

Activity 3: Practice (10 minutes):

1. **Aims:** Controlled- practice to Free practice to make sentences using plural forms: **are**

Teacher's activities

Student's activities

Task 5: Look and say.



- Tell students to look at the picture for question 1 and ask them who the person in the picture is. Explain that they should focus on singular or plural subjects and use the adjective to describe someone's personality.
- Read out the example and ask students to repeat.
- Explain the rest of the task to students. Ask students to practice saying the sentences individually and then in pairs.
- Ask volunteers to read out their answers. Correct any mistakes.

- Look

- Listen and repeat

- Individual work/ Pair work

- Practice

Suggested sentences:


2. My twins are pretty and kind.
2. My friends are cool and clever.
3. Aunt Jane is young and polite.

Mini-game: Gold Miner




- Divide the class into 2 teams.
- Each team chooses one item to go to the question.
- Ask pupils to listen and choose the right pictures.

- Play the game

<ul style="list-style-type: none"> - Back to the menu for pupils to choose another question. - Pupils continue their turns until there is no item left. E.g.: His son is good and funny. - The game will give students a random point if they answer correctly. - Each time sts choose an answer, they get points that follow each photo. - Who has the most points is the winner. 	
<p>Activity 4: Production (9 minutes) Aims: Apply structure to real world by singing activity</p>	
<p>Teacher's activities</p>	<p>Student's activities</p>
<p>6 Let's sing</p>  <ul style="list-style-type: none"> -Tell students they are going to learn a song. -Ask students to look at the picture and describe what they can see. Encourage them to use English for words they know. Hold up your book and point to “brother”. Ask a volunteer to say the word. Do the same for “sister”. Point to the brother and say: “He’s tall and nice! He isn’t funny.” Encourage students to repeat. Continue with the sister: “She is cute and clever. She isn’t funny”. Ask students to repeat. -Play the recording and tell students to listen and follow the words with their fingers. -Read out the song one line at a time and ask students to repeat after you. -Play the recording again. Encourage students to sing along. Practice several times until students are familiar with the words. 	<ul style="list-style-type: none"> - Look and answer T’s question. - Look and read - Sing out loud in front of the class (individual work)

Activity 5: Assessment (3 minutes)

Aims: Consolidate the content of the lesson

Teacher's activities	Student's activities
<p>Listen and write:</p>  <p>Example: This is my family. My father is polite. My mother is kind. This is my brother . He's clever. I'm a daughter. I'm cute. I love my family.</p> <ul style="list-style-type: none">- Give out the worksheet. Then ask students to listen and write the sentence.- Check in pairs, then the whole class.- Say goodbye.	<ul style="list-style-type: none">- Do the assessment.- Check with friends and then with the teacher and the whole class.- Say goodbye.

Vĩnh An, ngày 5 tháng 9 năm 2025

Kí duyệt của Khối trưởng

Lương Thị Xuyên

Người thực hiện



Nguyễn Thị Kim Chi

